YAMAHA

⚠ Vui lòng đọc cẩn thận toàn bộ tài liệu này trước khi sử dụng xe.

SÁCH HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

EXCITER T150

2ND-F8199-V1

VAU46094



Vui lòng đọc cẩn thận toàn bộ tài liệu này trước khi sử dụng xe. Tài liệu này phải được giao kèm theo xe khi bán.

Giới thiệu

VAU10103

Chào mừng bạn đến với thế giới xe máy Yamaha!
Sở hữu xe T150, bạn đang hưởng lợi những kinh nghiệm sản xuất xe máy và công nghệ mới nhất của Yamaha trong việc thiết kế và sản xuất xe máy có chất lượng cao tạo nên thương hiệu nổi tiếng Yamaha.
Hãy dành thời gian để đọc thật kỹ tài liệu hướng dẫn sử dụng này để cảm nhận được tất cả những ưu điểm của T150. Tài liệu hướng dẫn sử dụng này không chỉ hướng dẫn bạn cách vận hành, kiểm tra và bảo trì xe mà còn chỉ dẫn làm thế nào để bảo vệ chính bạn và những người khác khỏi các sự cố và thương tích.
Ngoài ra, có nhiều ghi chú trong tài liệu hướng dẫn này giúp bạn giữ xe của mình trong điều kiện tốt nhất. Nếu có thắc mắc, vui lòng liên hệ đại lý Yamaha ở địa phương của bạn để được giúp đỡ.
Đội ngũ nhân viên của Yamaha chúc bạn lái xe an toàn và thoải mái. Vì thế, bạn nên nhớ rằng an toàn là trên hết!
Yamaha luôn phát triển những tiến bộ mới một cách liên tục trong việc thiết kế và nâng cao chất lượng sản phẩm. Do đó, tài liệu hướng dẫn này chứa đựng những thông tin mới nhất tại thời điểm phát hành, vì thế có thể có một số điểm khác biệt nhỏ giữa tài liệu hướng dẫn này và chiếc xe gắn máy của bạn. Nếu có thắc mắc nào liên quan đến tài liệu hướng dẫn sử dụng này, vui lòng liên hệ đại lý Yamaha gần nhất.

VWA10032

⚠ CẢNH BÁO

Xin vui lòng đọc cẩn thận tài liệu này trước khi sử dụng xe.

Ký hiệu những thông tin quan trọng

VAU10134

Những thông tin đặc biệt quan trọng trong tài liệu này được phân biệt bằng các ký hiệu sau:

⚠	**Đây là biểu tượng cảnh báo an toàn. Biểu tượng này được sử dụng để cảnh báo cho bạn biết các nguy cơ gây thương tích. Bạn nên tuân thủ theo biểu tượng này để tránh dẫn đến thương tích hay tử vong có thể xảy ra.**
⚠ CẢNH BÁO	**CẢNH BÁO có nghĩa là tình huống nguy hiểm, nếu không tránh có thể dẫn đến tử vong hay thương tích nghiêm trọng.**
CHÚ Ý	**CHÚ Ý chỉ rõ những thao tác đặc biệt cần phải tuân thủ để tránh hư hỏng cho xe hoặc tài sản khác.**
GHI CHÚ	GHI CHÚ cung cấp những thông tin chính giúp mô tả quy trình một cách rõ ràng hơn.

* Những thiết kế và thông số kỹ thuật có thể được thay đổi mà không thông báo trước.

Ký hiệu những thông tin quan trọng

VAUV0012

T150
SÁCH HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
©2019 của công ty Yamaha Motor Vietnam Co., Ltd.
Xuất bản lần 1, tháng 8 năm 2018
Tất cả bản quyền được bảo lưu.
Nghiêm cấm mọi hình thức in ấn hay sử dụng trái phép mà không có sự chấp thuận bằng văn bản của Yamaha Motor Vietnam Co., Ltd.
In tại Việt Nam.

Mục lục

Vị trí các nhãn mác quan trọng 1-1

Thông tin an toàn 2-1
- Các điểm bổ sung về lái xe an toàn 2-10
- Mũ bảo hiểm 2-11

Mô tả 3-1
- Bên trái 3-1
- Bên phải 3-2
- Các bộ phận điều khiển và thiết bị 3-3

Những thiết bị và chức năng điều khiển 4-1
- Thiết bị điều khiển từ xa định vị tìm xe 4-1
- Khóa điện/khóa cổ xe 4-5
- Nắp che khóa điện 4-7
- Đèn báo và đèn tín hiệu 4-9
- Cụm đồng hồ đa chức năng 4-11
- Các công tắc tay lái 4-21
- Tay ly hợp 4-23
- Cần sang số 4-24
- Tay phanh 4-24
- Chân phanh 4-25
- Nắp bình xăng 4-25
- Xăng 4-26
- Ống xúc tác 4-28
- Yên xe 4-29
- Móc treo mũ bảo hiểm 4-30
- Khoang chứa đồ 4-31
- Chân chống cạnh 4-32
- Hệ thống ngắt mạch khởi động 4-32

Vì sự an toàn của bạn – hãy kiểm tra trước khi sử dụng xe 5-1

Hoạt động và những điểm quan trọng khi lái xe 6-1
- Khởi động động cơ 6-2

Sang số 6-3
Các lưu ý để giảm hao xăng 6-4
Chạy rà động cơ 6-5
Đỗ xe 6-6
Lưu ý chung 6-7

Bảo trì và điều chỉnh định kỳ 7-1
Túi dụng cụ 7-2
Sơ đồ các giai đoạn bảo dưỡng hệ thống kiểm tra khí thải 7-4
Lịch trình bảo dưỡng và bôi trơn chung 7-6
Tháo và lắp các tấm chắn và nắp ốp 7-13
Kiểm tra bugi 7-16
Dầu nhớt động cơ và lọc dầu 7-19
Tại sao lại sử dụng dầu Yamalube 7-24
Dung dịch làm mát 7-25
Vệ sinh tấm lọc gió 7-28
Điều chỉnh tốc độ garanty của động cơ 7-31
Điều chỉnh độ rơ tự do tay ga 7-32
Khe hở xupap 7-33
Lốp xe 7-33
Vành mâm đúc 7-37
Điều chỉnh độ gơ tự do tay ly hợp 7-37
Kiểm tra độ rơ tự do của tay phanh 7-39
Kiểm tra cần sang số 7-40
Công tắc đèn phanh 7-41
Kiểm tra má phanh trước và sau 7-42
Kiểm tra mức dầu phanh 7-43
Thay dầu phanh 7-46
Độ chùng của xích truyền động 7-46
Vệ sinh và bôi trơn xích truyền động 7-49

Mục lục

Kiểm tra và bôi trơn dây cáp điều khiển 7-50
Kiểm tra và bôi trơn tay ga và dây ga 7-51
Kiểm tra và bôi trơn phanh và tay ly hợp 7-51
Kiểm tra và bôi trơn bàn đạp phanh 7-52
Kiểm tra và bôi trơn chân chống đứng và chân chống cạnh 7-53
Bôi trơn chốt xoay càng sau ... 7-54
Kiểm tra giảm xóc trước..... 7-54
Kiểm tra cổ phốt 7-55
Kiểm tra ổ bi bánh xe 7-56
Ắc quy 7-57
Thay cầu chì..... 7-59
Đèn pha..... 7-61
Đèn phụ..... 7-61
Đèn đuôi/đèn phanh 7-62
Thay bóng đèn xinhan trước... 7-62
Thay bóng đèn xinhan sau 7-63
Thay bóng đèn biển số..... 7-65
Bánh xe trước 7-66
Bánh xe sau 7-67
Xử lý sự cố..... 7-70
Sơ đồ xử lý sự cố..... 7-72

Bảo dưỡng và cất giữ xe..... 8-1
Lưu ý tình trạng xỉn màu 8-1
Bảo dưỡng 8-1
Cất giữ..... 8-6

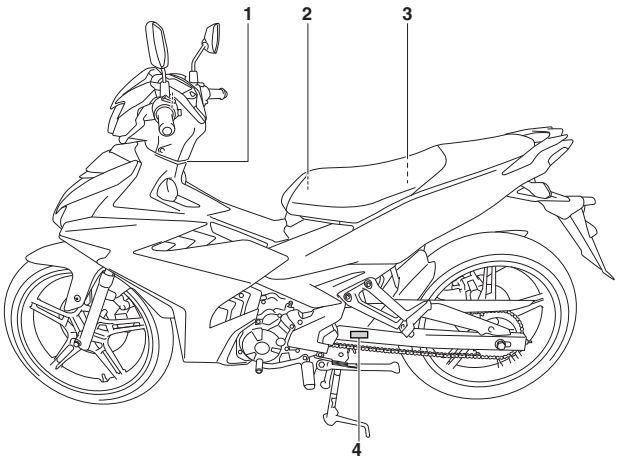
Thông số kỹ thuật 9-1

Đặc điểm nhận dạng xe..... 10-1
Các số nhận dạng của xe..... 10-1

Vị trí các nhãn mác quan trọng

VAU10385

Đọc và hiểu tất cả nhãn mác trên xe. Những nhãn mác này chứa các thông tin quan trọng để bạn vận hành xe an toàn và đúng cách. Không được xé bất kỳ một nhãn mác nào trên xe. Nếu những nhãn mác này khó đọc hoặc bị bong ra, hãy đến đại lý Yamaha để thay thế.



Vị trí các nhãn mác quan trọng

1



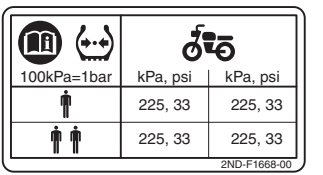
2



3



4



VAU1028C

Hãy là một chủ xe có trách nhiệm

Là chủ xe, bạn phải chịu trách nhiệm cho sự vận hành an toàn và hợp lý của xe.

Các loại xe gắn máy khi di chuyển sẽ tạo nên một đường thẳng.

Việc sử dụng và vận hành an toàn phụ thuộc vào việc áp dụng các kỹ thuật lái xe hợp lý và kinh nghiệm của người điều khiển xe. Mỗi người điều khiển xe nên tuân thủ các yêu cầu sau đây trước khi vận hành loại xe này.

Người điều khiển xe nên:

- Hiểu rõ các chỉ dẫn về cách sử dụng và vận hành xe máy.
- Tuân theo các cảnh báo và yêu cầu về bảo trì trong tài liệu hướng dẫn sử dụng này.
- Được tập huấn đầy đủ về kỹ thuật lái xe an toàn.
- Tìm hiểu kỹ thuật chuyên nghiệp ghi rõ trong tài liệu hướng dẫn sử dụng này khi cần thiết.
- Không nên sử dụng xe nếu chưa được huấn luyện hoặc hướng dẫn kỹ. Tham gia khóa huấn luyện. Những người mới sử dụng sẽ được một người chỉ dẫn có kinh nghiệm huấn luyện. Hãy liên hệ đại lý xe ủy quyền ở địa phương bạn để tìm hiểu địa điểm huấn luyện gần nhà bạn nhất.

Lái xe an toàn

Hãy kiểm tra an toàn mỗi khi sử dụng xe để chắc chắn là xe đang ở điều kiện vận hành an toàn. Việc không kiểm tra hay bảo trì xe hợp lý có thể tăng nguy cơ xảy

ra tai nạn hay hư hỏng các phụ tùng của xe. Xem danh sách các bộ phận cần kiểm tra trước khi vận hành ở trang 5-1.

- Loại xe này được thiết kế chỉ để chở một người điều khiển và một người ngồi phía sau.
- Việc người điều khiển không thể phát hiện và nhận ra các loại xe đang lưu thông trên đường sẽ rất dễ gây ra tai nạn xe ô tô/xe máy. Nhiều vụ tai nạn xảy ra do lỗi của người điều khiển xe. Vì thế bạn nên lưu ý để người điều khiển xe khác nhìn thấy bạn đang lưu thông trên đường có thể sẽ giảm bớt loại tai nạn này.

  Do đó:
  - Hãy mặc áo khoác màu sáng.
  - Cẩn thận khi bạn đến gần hoặc chạy ngang các ngã tư vì đây là nơi thường xảy ra tai nạn xe máy.
  - Lái xe sao cho người điều khiển xe khác có thể nhìn thấy bạn. Tránh lái xe ở những điểm khuất tầm mắt của người điều khiển xe khác.
  - Không nên tự bảo dưỡng xe nếu không có kiến thức về xe. Hãy liên hệ đại lý xe được ủy quyền ở địa phương bạn để chỉ dẫn bạn cách bảo dưỡng cơ bản. Một số hoạt động bảo dưỡng chỉ có thể được thực hiện bởi những nhân viên có tay nghề.
- Nhiều tai nạn xảy ra do người điều khiển xe không có kinh nghiệm. Thật vậy, hầu hết những người điều khiển xe có liên quan đến tai nạn ngay cả không có giấy phép lái xe.

- Hãy chắc chắn rằng bạn đủ tiêu chuẩn lái xe và bạn chỉ giao xe cho những người điều khiển có đủ tiêu chuẩn khác.
- Biết rõ các ưu và khuyết điểm của bạn khi lái xe. Hạn chế các khuyết điểm sẽ giúp bạn tránh được tai nạn.
- Chúng tôi khuyên bạn nên thực hành lái xe ở nơi có ít xe cộ lưu thông cho tới khi bạn thật sự quen sử dụng xe máy và có thể điều khiển được xe.

- Nhiều vụ tai nạn xảy ra do lỗi của người điều khiển xe. Lỗi thường gặp nhất là người điều khiển quẹo cua với tốc độ quá nhanh hoặc quá gấp (góc quay quá hẹp so với tốc độ).
- Luôn tuân thủ giới hạn tốc độ và không nên chạy nhanh hơn tốc độ quy định theo tình trạng mặt đường và giao thông trên đường.
- Luôn bật đèn tín hiệu trước khi rẽ hoặc thay đổi làn đường. Chắc chắn rằng những người điều khiển xe khác có thể nhìn thấy bạn.

- Tư thế của người điều khiển xe và người ngồi sau là rất quan trọng để điều khiển xe hợp lý.
  - Người điều khiển xe nên đặt cả hai tay lên tay lái và cả hai chân lên bộ gác chân trong suốt quá trình vận hành xe để duy trì khả năng điều khiển xe.

- Người ngồi sau nên giữ chặt người điều khiển xe bằng cả hai tay và đặt chân lên tấm để chân người ngồi phía sau. Tuyệt đối không chở người ngồi phía sau khi chưa biết chắc chắn là người đó đã đặt hai chân lên đúng bộ gác chân dành cho người ngồi sau.

- Tuyệt đối không điều khiển xe khi đã uống rượu bia hoặc các chất kích thích khác.
- Loại xe này chỉ được thiết kế dành cho địa hình bằng phẳng. Không thích hợp với các địa hình phức tạp.

Thiết bị bảo vệ

Phần lớn các trường hợp tử vong do tai nạn xe máy là do chấn thương sọ não. Đội mũ bảo hiểm là cách hiệu quả nhất để hạn chế hoặc giảm thiểu nguy cơ chấn thương sọ não.

- Nên đội mũ bảo hiểm đã được kiểm định chất lượng.
- Mang khẩu trang hoặc đeo kính. Gió bụi bay vào mắt khi mắt không được bảo vệ có thể làm giảm tầm nhìn và giảm khả năng nhìn thấy rủi ro gây tai nạn.
- Mặc áo khoác, mang giày, quần dài và găng tay để tránh giảm trầy xước hoặc rách da.
- Tuyệt đối không mặc quần áo quá rộng, vì có thể bị vướng vào các tay lái, tấm gác chân hay bánh xe dẫn đến thương tích hay tai nạn.

- Nên mặc quần áo bảo vệ phủ chân, mắt cá và bàn chân. Động cơ và hệ thống xả sẽ rất nóng trong hoặc sau khi vận hành và có thể làm cho bạn bị bỏng.
- Người ngồi sau cũng cần lưu ý tuân thủ theo các điều lưu ý ở trên.

Tránh nhiễm độc khí cácbon môônôxít (CO)

Tất cả các loại khí thải động cơ đều có chứa CO, một loại khí rất độc. Hít phải CO có thể gây nhức đầu, chóng mặt, buồn ngủ, buồn nôn, rối loạn và thậm chí là tử vong.

CO là một chất khí không màu, không mùi, không vị, có thể hiện diện mọi nơi nhưng bạn không thể nhìn hoặc ngửi thấy bất kỳ loại khí thải động cơ nào. Mức độc hại của CO có thể đọng lại rất nhanh và bạn bị nhiễm nhanh nhưng không nhận ra, có thể sẽ dẫn đến tử vong. Mức độ độc hại của CO lưu lại hàng giờ, hoặc hàng ngày ở những khu vực kín và không thông gió tốt. Nếu bạn nhận thấy mình có triệu chứng nhiễm độc CO, hãy rời khỏi khu vực đó ngay lập tức và đến chỗ có không khí trong lành và thoáng, sau đó đi đến CƠ SỞ Y TẾ.

- Không khởi động động cơ trong nhà. Ngay cả khi bạn đã thực hiện thông khí thải động cơ bằng quạt hay mở cửa sổ và cửa ra vào, CO vẫn có thể tiến đến mức nguy hiểm nhanh chóng.
- Không khởi động động cơ ở các khu vực thông gió kém hay đóng kín, chẳng hạn như nhà kho, nhà để xe, hoặc bãi đậu xe.

- Không khởi động động cơ ở ngoài trời, ở nơi mà khí thải động cơ có thể xâm nhập vào các tòa nhà qua cửa sổ hay cửa ra vào.

Tải trọng

Chất thêm hành lý hoặc phụ kiện lên xe có thể gây khó khăn khi vận hành và làm mất thăng bằng xe. Để tránh gây ra tai nạn, hãy cẩn trọng lưu ý khi chất thêm hành lý hoặc phụ kiện lên xe. Hãy cẩn trọng lưu ý khi chất thêm hành lý hoặc phụ kiện. Cùng với các thông tin về hành lý bên dưới, sau đây là một số hướng dẫn khi lắp phụ kiện lên xe:

Tổng trọng lượng tối đa của người điều khiển, người ngồi phía sau, hành lý và phụ kiện không được vượt quá mức tải trọng tối đa cho phép. **Việc điều khiển xe quá trọng tải có thể gây ra tai nạn.**

Tải tối đa:
152 kg (335 lb)

Khi trọng tải nằm trong giới hạn này, bạn nên lưu ý rằng:

- Khối lượng hành lý và phụ kiện nên đặt càng thấp và gần xe càng tốt. Cố gắng phân bổ trọng lượng sao cho cân bằng ở cả hai bên xe nhằm giảm thiểu tình trạng mất cân bằng và không ổn định của xe.
- Việc chuyển dịch khối lượng có thể tạo ra sự mất cân bằng đột ngột. Bạn nên chắc chắn một điều rằng tất cả hành lý và phụ kiện phải được cột chặt vào xe trước khi vận hành. Thường xuyên kiểm tra giá chở hành lý và dây cột hàng.

- Điều chỉnh hợp lý giá treo hàng của bạn (chỉ nên sử dụng các loại giá treo có thể điều chỉnh được) và kiểm tra tình trạng áp suất của lốp xe.
- Tuyệt đối không treo đồ nặng và lớn ở vị trí tay lái, giảm xóc trước và chắn bùn trước. Những đồ nặng này, bao gồm đồ đạc như túi ngủ, túi thể thao, hoặc lều có thể gây ra sự điều khiển xe không ổn định hoặc phản xạ cổ lái chậm.

- **Loại xe này không được thiết kế để kéo thêm một xe rờ moóc hoặc một thùng xe phụ thêm phía sau.**

Phụ tùng chính hãng của Yamaha

Lựa chọn phụ tùng cho xe của bạn là một quyết định rất quan trọng. Phụ tùng Yamaha chính hãng chỉ có ở các đại lý của Yamaha, và được Yamaha thiết kế, thử nghiệm, chấp thuận để sử dụng chỉ cho xe máy của bạn.

Rất nhiều công ty không liên kết với Yamaha đã sản xuất nhiều phụ tùng, thiết bị và các bộ phận thay thế khác cho các dòng xe của Yamaha. Yamaha không chịu trách nhiệm đối với các sản phẩm được sản xuất ở các công ty này. Yamaha không công nhận chất lượng và cũng không khuyến khích sử dụng các phụ tùng không phải do Yamaha bán hay các bộ phận thay thế khác không phải của Yamaha, ngay cả khi các phụ tùng này được bán và lắp ráp ở các đại lý của Yamaha.

Các bộ phận, Phụ tùng thay thế bán ở ngoài thị trường

Trong khi bạn tìm thấy các phụ tùng bán ngoài thị trường có thiết kế và chất lượng tương tự như các phụ tùng chính hiệu của Yamaha, bạn nên biết rằng một số phụ tùng và bộ phận thay thế sẽ không thích hợp do có thể gây ra những nguy cơ tiềm ẩn cho bạn và cho người khác. Việc lắp ráp các phụ tùng mua ngoài thị trường để thay thế cho xe dẫn đến sự thay đổi thiết kế và sự vận hành của xe, có thể dẫn đến rủi ro tổn thương trầm trọng hay có thể dẫn đến tử vong. Bạn sẽ chịu trách nhiệm cho các tổn thương liên quan đến sự thay đổi đó.

Hãy luôn ghi nhớ chỉ dẫn này và các hướng dẫn trình bày ở phần “Tải trọng” khi gắn thêm phụ kiện cho xe.

- Tuyệt đối không lắp đặt các phụ kiện hay chở hành lý có thể làm giảm khả năng hoạt động của xe. Kiểm tra phụ kiện cẩn thận trước khi lắp ráp để biết chắc chắn rằng các phụ kiện đó không làm giảm khoảng sáng gầm, sự dịch chuyển hệ thống lái, hoạt động điều khiển hoặc cản trở đèn pha và đèn chiếu.
  - Các phụ kiện được lắp vào tay lái hay bộ giảm xóc trước có thể gây ra sự không ổn định cho xe do sự phân bổ trọng lượng không hợp lý hay sự thay đổi khí động lực học. Nếu các phụ kiện được lắp ráp thêm vào tay lái hay bộ phận giảm xóc trước, các phụ kiện này phải có trọng lượng càng nhẹ càng tốt và nên hạn chế tối thiểu.

- Các phụ kiện lớn và cồng kềnh có thể gây ảnh hưởng đáng kể đến tính ổn định của xe do ảnh hưởng khí động lực. Gió có thể làm cho xe nâng lên hay làm cho xe không cân bằng khi gió theo hướng ngang. Các phụ kiện này có thể gây ra sự không ổn định hay làm cho xe chao đảo khi chạy ngang hay có xe lớn chạy qua.
- Một số phụ kiện có thể làm chuyển đổi vị trí ngồi của người điều khiển xe. Vị trí không hợp lý này sẽ hạn chế sự tự do dịch chuyển của người điều khiển xe và giới hạn khả năng điều khiển, do đó, chúng tôi khuyến nghị không nên lắp ráp các phụ kiện đó.

- Nên chú ý khi gắn thêm các phụ kiện điện. Nếu các phụ tùng điện vượt quá công suất của hệ thống điện xe, sự cố về điện có thể xảy ra dẫn đến hư hại đèn và động cơ điện của xe.

Lốp xe và vành bánh xe bán ở ngoài thị trường

Lốp xe và vành bánh xe được thiết kế cho xe của bạn rất phù hợp với khả năng hoạt động của xe và tạo nên sự kết hợp tốt nhất giữa việc điều khiển, phanh và cảm giác thoải mái khi lái xe. Các lốp xe, vành bánh xe, các kích cỡ và sự kết hợp khác sẽ không phù hợp. Xem trang 7-33 để biết thông số về lốp xe và thông tin về sửa chữa và thay lốp.

Vận chuyển xe máy

Nên tuân thủ các chỉ dẫn sau đây trước khi vận chuyển xe máy trong một loại xe khác.

- Tháo tất cả các chi tiết có thể tháo lắp được ra khỏi xe.
- Kiểm tra xem khóa xăng (nếu có trang bị) có ở vị trí tắt và có rò rỉ xăng không.
- Gài số (đối với các dòng xe hộp số tay).
- Móc dây gàng hoặc dây đai vào các bộ phận cứng của xe như khung xe hoặc chạc ba (không nên móc vào tay lái, các đèn xinhan hoặc các bộ phận nào dễ bị vỡ). Chọn vị trí để móc hoặc cột dây đai sao cho tránh cọ sát lên các bề mặt sơn khi vận chuyển vì sẽ làm cho lớp sơn bị tróc ra.
- Hệ thống treo nên được ép chặt bằng dây gàng tránh để xe không bị bật nảy lên khi vận chuyển.

VAU57610

Các điểm bổ sung về lái xe an toàn

- Nên bật xinhan khi muốn rẽ trái hay phải.
- Phanh sẽ trở nên khó khăn hơn khi đường ẩm ướt. Tránh phanh mạnh vì xe có thể sẽ bị trượt ngã ngang. Phanh từ từ khi dừng xe trên bề mặt ẩm ướt.
- Giảm tốc độ khi xe đến gần góc cua hay rẽ. Khi đã quẹo cua xong, nên tăng tốc từ từ.
- Cẩn thận khi vượt qua mặt xe hơi đang đỗ. Tài xế có thể sẽ không nhìn thấy bạn và mở cửa xe ra bất ngờ.
- Khi trời mưa ẩm ướt, đường trơn, nhất là khi vượt qua đường ray tàu, xe điện các tấm thép trên công

trường, các nắp cống. Giảm tốc độ và chạy băng qua một cách cẩn thận. Giữ xe thẳng đứng, nếu không không xe sẽ dễ bị trượt.

- Má phanh hoặc bố phanh sẽ trở nên ướt khi bạn rửa xe. Sau khi rửa xe, kiểm tra phanh trước khi lái.
- Nên mang mũ bảo hiểm, găng tay, mặc quần dài (quần ống không quá rộng và bao quanh mắt cá) và áo khoác màu sáng.
- Không mang theo quá nhiều đồ đạc trên xe. Xe bị quá tải sẽ dễ mất thăng bằng. Sử dụng dây thừng để cột chặt hành lý vào giá đỡ (nếu có). Cột đồ đạc lỏng sẽ ảnh hưởng đến tính ổn định của xe và có thể phân tán sự chú ý của bạn khi điều khiển xe. (Xem trang 2-6)

VAUN0532

Mũ bảo hiểm

Lái xe không đội mũ bảo hiểm được chứng nhận đạt tiêu chuẩn có thể làm tăng nguy cơ chấn thương hoặc tử vong trong trường hợp xảy ra tai nạn. Phần lớn các trường hợp tử vong do tai nạn xe máy là do chấn thương sọ não. Đội mũ bảo hiểm là cách hiệu quả nhất để hạn chế hoặc giảm thiểu nguy cơ chấn thương sọ não.

Phải luôn luôn lựa chọn loại mũ bảo hiểm được chứng nhận đạt tiêu chuẩn

Lưu ý những điều sau đây khi chọn mũ bảo hiểm.

- Mũ bảo hiểm phải đạt tiêu chuẩn “TCVN”.
- Kích cỡ mũ bảo hiểm phải vừa với đầu người điều khiển xe.

- Không được để mũ bảo hiểm bị va đập mạnh.

Đội mũ bảo hiểm đúng cách

Phải luôn luôn thắt dây đeo dưới cằm. Trong trường hợp xảy ra tai nạn, nếu mũ bảo hiểm được thắt chặt dây có thể làm giảm nguy cơ bị văng ra.

Đội mũ đúng cách



ZAUU0003

Đội mũ không đúng cách



ZAUU0007

Các loại mũ bảo hiểm và cách sử dụng chúng

- Loại đội nửa đầu: chỉ dùng khi lái với tốc độ thấp



ZAUU0004

- Loại trùm cả đầu: chỉ dùng khi lái xe với tốc độ từ thấp đến trung bình



ZAUU0005

- Loại che phủ mặt: chỉ dùng khi lái xe với tốc độ từ trung bình đến nhanh

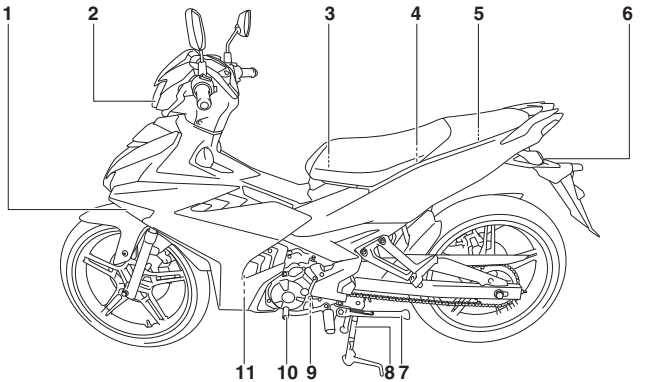


ZAUU0006

Mô tả

VAU10411

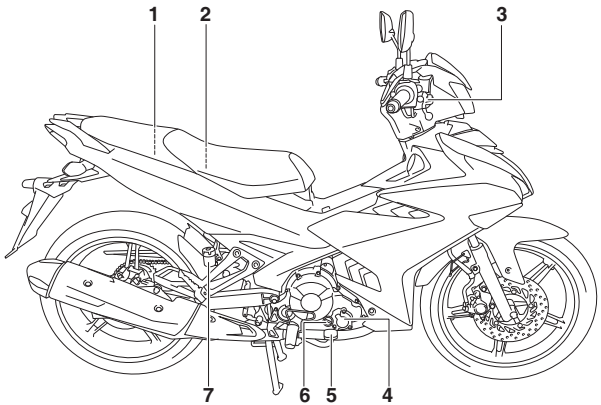
Bên trái



1. Đèn xinhan trước (trang 7-62)
2. Đèn pha (trang 7-61)
3. Lọc gió (trang 7-28)
4. Ắc quy (trang 7-57)
5. Túi dụng cụ (trang 7-2)
6. Đèn xinhan sau (trang 7-63)
7. Chân chống cạnh (trang 4-32)
8. Chân chống đứng (trang 7-53)
9. Bulông xả dầu nhớt động cơ (trang 7-19)
10. Cần sang số (trang 4-24)
11. Bình chứa dung dịch làm mát (trang 7-25)

VAU10421

Bên phải

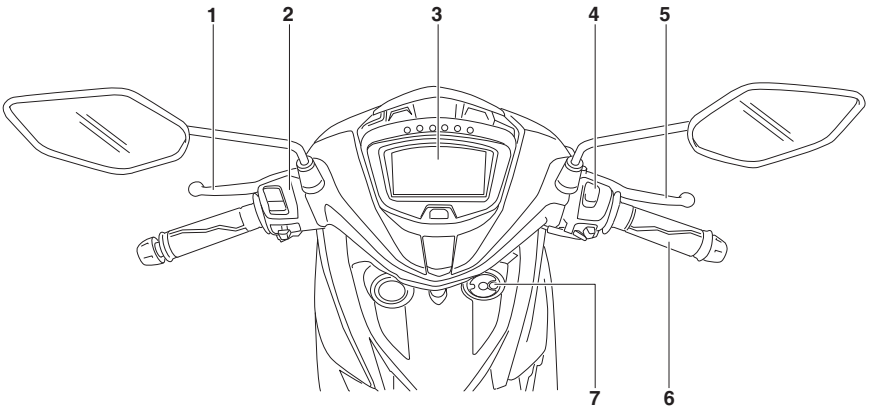


1. Nắp bình xăng (trang 4-25)
2. Cầu chì (trang 7-59)
3. Bình chứa dầu phanh (trang 7-43)
4. Lọc dầu nhớt động cơ (trang 7-19)
5. Chân phanh (trang 4-25)
6. Que thăm dầu (trang 7-19)
7. Bình chứa dầu phanh sau (trang 7-43)

Mô tả

VAU10431

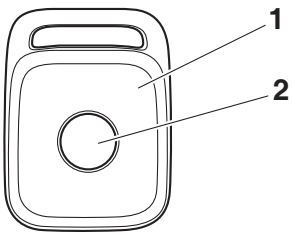
Các bộ phận điều khiển và thiết bị



1. Tay ly hợp (trang 4-23)
2. Cụm công tắc tay lái trái (trang 4-21)
3. Màn hình hiển thị đa chức năng (trang 4-11)
4. Cụm công tắc tay lái phải (trang 4-21)
5. Tay phanh (trang 4-24)
6. Tay ga (trang 7-32)
7. Khóa điện/khóa cổ xe (trang 4-5)

Thiết bị điều khiển từ xa định vị tìm xe

VAUN1950



1. Thiết bị điều khiển từ xa định vị tìm xe
2. Nút bấm thiết bị điều khiển từ xa định vị tìm xe

Dòng xe này được trang bị thiết bị điều khiển từ xa định vị tìm xe. Thiết bị điều khiển từ xa định vị tìm xe có thể giúp bạn tìm địa điểm xe bạn đỗ. Hoạt động của thiết bị điều khiển từ xa định vị tìm xe được mô tả như bên dưới.

Để tìm địa điểm bạn đã đỗ xe

Nhấn nút điều khiển từ xa trên chìa khóa chính để bật đèn xinhan hai lần và phát ra âm báo tìm xe hai lần.

GHI CHÚ

- Nếu không sử dụng thiết bị điều khiển từ xa định vị tìm xe trong vòng chín ngày, chức năng hoạt động từ xa sẽ tự động bị hủy để giảm tải lên ắc quy. Khi khóa điện bật sang vị trí “ON” lần nữa, chức năng sẽ được phục hồi.
- Giữ thiết bị điều khiển từ xa định vị tìm xe không hợp lý hoặc có vật cản sẽ làm giảm phạm vi hiệu lực của thiết bị.

VCAN0110

CHÚ Ý

Thiết bị điều khiển từ xa định vị tìm xe có chứa một pin và mạch điện tử. Hãy thao tác cẩn thận. Do đó:

- **Không đặt hoặc cất giữ thiết bị điều khiển từ xa định vị tìm xe ở khoang chứa đồ. Thiết bị điều khiển từ xa định vị tìm xe có thể bị hỏng do rung lắc trên đường hoặc nhiệt quá nóng.**
- **Không làm rơi hoặc tránh va chạm mạnh thiết bị điều khiển từ xa định vị tìm xe.**
- **Không nhúng chìa khóa vào nước hoặc chất lỏng khác.**
- **Không đặt các vật nặng hoặc lực quá mạnh lên thiết bị điều khiển từ xa định vị tìm xe.**
- **Tránh tiếp xúc chìa khóa với nhiệt độ cao quá mức.**
- **Không mài hoặc thay đổi hình dạng của thiết bị này.**

Thay pin

Thay pin nếu chức năng định vị xe không hoạt động khi nhấn nút.

VWA14724

⚠ CẢNH BÁO

- **Pin và các chi tiết tháo lắp khác có thể gây thương tổn nếu nuốt phải. Giữ pin và các chi tiết tháo lắp khác tránh xa tầm tay của trẻ em.**
- **Không để pin tiếp xúc với ánh nắng mặt trời trực tiếp hoặc các nguồn nhiệt khác.**

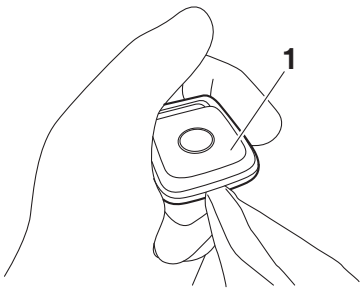
VCAN0120

CHÚ Ý

- **Sử dụng miếng vải khi dùng tua vít dẹt để mở nắp thiết bị điều khiển từ xa. Tiếp xúc trực tiếp với vật thể cứng có thể làm hư hại hoặc trầy xước thiết bị điều khiển từ xa.**
- **Cẩn trọng tránh làm hư hại hoặc dơ bẩn gioăng chống thấm nước.**
- **Không chạm vào các mạch và đầu dây bên trong. Vì có thể gây ra hỏng hóc.**
- **Không tác động lực quá mạnh vào thiết bị điều khiển từ xa.**
- **Phải chắc chắn rằng pin được lắp đúng cách. Xác nhận hướng cực dương/"+" của pin.**

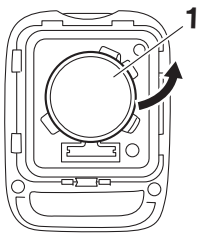
Thay pin

1. Mở nắp thiết bị điều khiển từ xa như minh họa.



1. Thiết bị điều khiển từ xa định vị tìm xe

2. Tháo pin ra.



1. Ắc quy

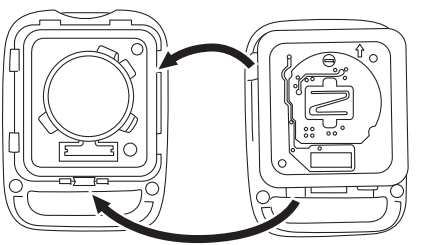
GHI CHÚ

Loại bỏ pin đã sử dụng theo quy định địa phương.

3. Lắp pin mới như minh họa. Lưu ý đến chiều cực của pin.

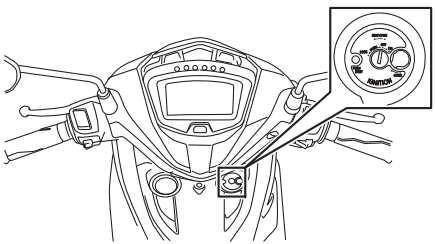
Loại pin quy định:
CR2032

4. Nhẹ nhàng đóng nắp thiết bị điều khiển từ xa.



VAUU0352

Khóa điện/khóa cổ xe



Khóa điện/khóa cổ điều khiển hệ thống đánh lửa và chiếu sáng, để khóa cổ xe và mở yên xe. Những vị trí khác nhau của khóa điện được mô tả dưới đây.

GHI CHÚ

Khóa điện được gắn nắp khóa an toàn. (Xem trang 4-7 để biết cách mở và đóng nắp đậy an toàn.)

VAU65811

ON

Tất cả mạch điện được đóng và động cơ được khởi động. Chìa khóa không rút ra được.

GHI CHÚ

- Đèn cụm đồng hồ, đèn phụ, đèn đuôi, và đồng hồ báo mức xăng sẽ bật sáng khi khóa điện ở vị trí "ON".
- Có thể nghe tiếng bơm xăng khi chìa khóa ở vị trí "ON".

VAU45752

OFF

Tất cả các mạch bị ngắt. Chìa khóa có thể rút ra được.

VWA10073

⚠ CẢNH BÁO

Khi xe đang di chuyển, tuyệt đối không xoay khóa về vị trí "OFF", nếu không sẽ ngắt các mạch điện, làm mất khả năng điều khiển và gây tai nạn.

Những thiết bị và chức năng điều khiển

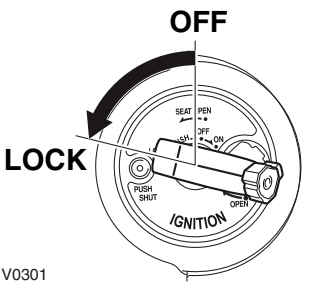
VAUU1043

LOCK

Cổ lái sẽ được khóa, và tất cả hệ thống điện đều ngắt. Chìa khóa có thể rút ra được.

4

Để khóa cổ lái



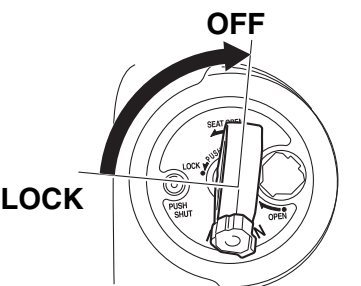
ZAUV0301

1. Xoay tay lái về hết bên trái.
2. Ấn chìa khóa vào từ vị trí “OFF”, và sau đó vừa ấn vừa xoay chìa khóa sang vị trí “LOCK”.
3. Rút chìa khóa ra.

GHI CHÚ

Nếu cổ lái không khóa, thử xoay tay lái ra sau về phía bên phải nhẹ nhàng.

Để mở khóa cổ lái



ZAUV0302

Ấn chìa khóa vào và vừa xoay vừa đẩy chìa khóa sang vị trí “OFF”.

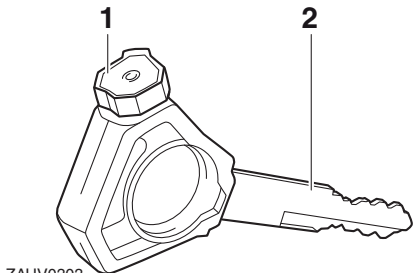
VWAU0042

⚠ CẢNH BÁO

- **Khi xe chạy, tuyệt đối không xoay chìa khóa về vị trí “OFF” hay “LOCK”, nếu không sẽ ngắt các mạch điện, làm mất khả năng điều khiển và gây tai nạn.**
- **Nếu xe lật ngang và sau đó được dựng đứng, hãy kiểm tra xem nhiên liệu có bị rò rỉ không. Nếu có rò rỉ nhiên liệu, hãy mang xe đến đại lý Yamaha để kiểm tra xe.**

VAUU0822

Nắp che khóa điện

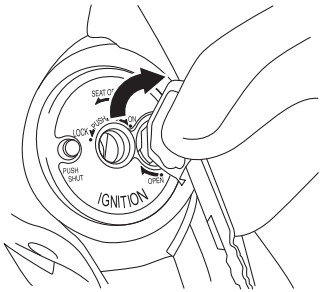


ZAUV0303

1. Đầu khóa
2. Khóa điện

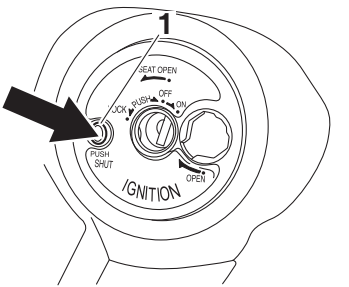
Những thiết bị và chức năng điều khiển

Để mở nắp khóa an toàn



Tra đầu khóa nắp khóa an toàn vào như minh họa, sau đó xoay chìa khóa sang bên phải để mở nắp khóa an toàn.

Để đóng nắp khóa an toàn

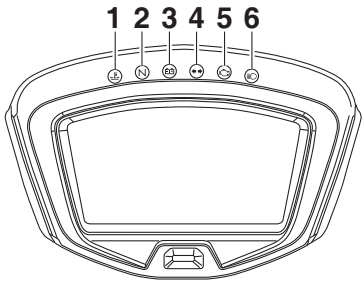


1. Nút “PUSH SHUT”

Nhấn nút “PUSH SHUT” để đóng nắp khóa an toàn.

VAU4939G

Đèn báo và đèn tín hiệu



1. Đèn cảnh báo nhiệt độ dung dịch làm mát “ ”
2. Đèn báo vị trí mo “ **N** ”
3. Đèn cảnh báo điện áp ắc quy “ ”
4. Đèn báo bật xinhan “ ”
5. Đèn cảnh báo động cơ “ ”
6. Đèn báo bật đèn pha “ ”

VAU11022

Đèn báo bật xinhan “ ”

Đèn báo sẽ nhấp nháy khi đèn xinhan đang nhấp nháy.

VAU11061

Đèn báo vị trí mo “ N ”

Đèn báo này bật sáng khi hộp số ở vị trí trung gian.

VAU11081

Đèn báo bật đèn pha “ ”

Đèn báo này sẽ bật sáng khi bật công tắc đèn pha.

VAU11448

Đèn báo nhiệt độ dung dịch làm mát “ ”

Đèn cảnh báo này sẽ sáng nếu động cơ quá nhiệt. Nếu tình trạng này xảy ra, hãy ngừng động cơ ngay cho động cơ nguội xuống.

Khi mở khóa xe, đèn chỉ sẽ sáng vài giây, sau đó tắt. Nếu đèn không sáng , hoặc nếu đèn không tắt, hãy đến đại lý Yamaha để kiểm tra xe.

4

GHI CHÚ

- Đối với các loại xe có quạt tản nhiệt, quạt tản nhiệt sẽ tự động tắt hoặc mở tùy theo nhiệt độ dung dịch làm mát trong bình tản nhiệt.
- Nếu động cơ quá nhiệt, hãy xem trang 7-73 để được hướng dẫn thêm.

VCA10022

CHÚ Ý

Không tiếp tục vận hành xe nếu động cơ bị quá nhiệt.

VAU11507

Đèn cảnh báo động cơ "🔧"

Đèn cảnh báo này sẽ bật sáng hoặc nhấp nháy nếu phát hiện sự cố ở mạnh điện kiểm soát động cơ. Nếu tình trạng này xảy ra, hãy mang xe đến Đại lý Yamaha để kiểm tra hệ thống tự chẩn đoán.

Có thể kiểm tra mạch điện của đèn cảnh báo bằng cách bật khóa điện. Đèn cảnh báo sẽ sáng trong vài giây, sau đó tắt.

Nếu ban đầu đèn cảnh báo không sáng khi bật khóa điện, hoặc nếu đèn báo vẫn sáng, hãy mang xe đến đại lý Yamaha để kiểm tra mạch điện.

VAUU2111

Đèn cảnh báo điện áp ắc quy “ ”

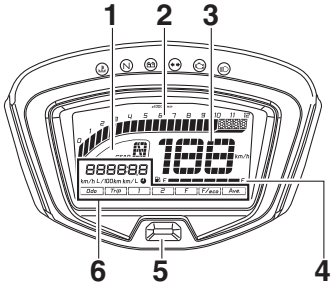
Đèn cảnh báo này sẽ sáng khi điện áp ắc quy thấp.

Nếu điều này xảy ra, hãy mang xe đến đại lý Yamaha để kiểm tra và sạc ắc quy.

Khi xe bật nguồn, đèn sẽ sáng vài giây, sau đó tắt. Nếu đèn không sáng, hoặc nếu đèn không tắt, hãy đến đại lý Yamaha để kiểm tra xe.

VAU84712

Cụm đồng hồ đa chức năng



1. Màn hình hiển thị hộp số
2. Đồng hồ đo tốc độ động cơ
3. Đồng hồ công tơ mét
4. Đồng hồ báo mức xăng
5. Nút “RESET/SELECT”
6. Màn hình hiển thị đa chức năng

VWA12423

⚠ CẢNH BÁO

Nên ngừng xe trước khi thực hiện bất kỳ thay đổi cài đặt nào đối với cụm đồng hồ đa chức năng. Thay đổi cài đặt trong khi đang lái xe có thể làm cho người điều khiển xe bị chi phối và dễ gây ra tai nạn.

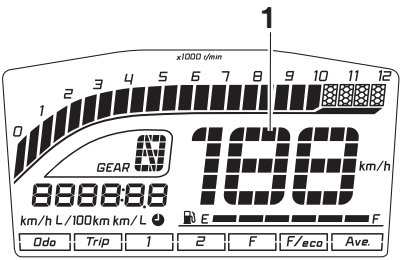
Cụm đồng hồ đa chức năng bao gồm:

- một đồng hồ công tơ mét
- một đồng hồ đo tốc độ
- một màn hình hiển thị hộp số
- một đồng hồ báo mức xăng
- màn hình hiển thị đa chức năng

GHI CHÚ

Chắc chắn rằng khóa điện bật trước khi sử dụng nút "RESET/SELECT".

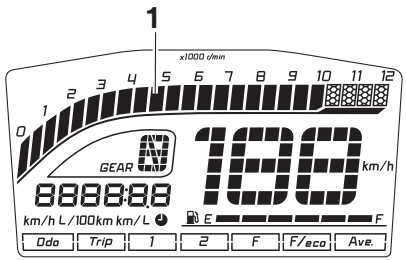
Đồng hồ công tơ mét



1. Đồng hồ công tơ mét

Đồng hồ công tơ mét hiển thị tốc độ chạy của xe.

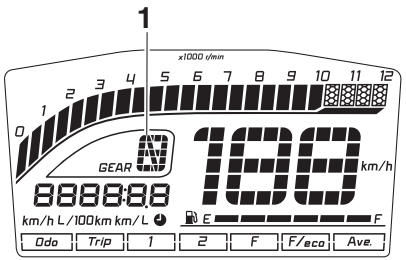
Đồng hồ đo tốc độ động cơ



1. Đồng hồ đo tốc độ động cơ

Đồng hồ đo tốc độ động cơ giúp người lái theo dõi tốc độ động cơ và giữ tốc độ ở giới hạn quy định.

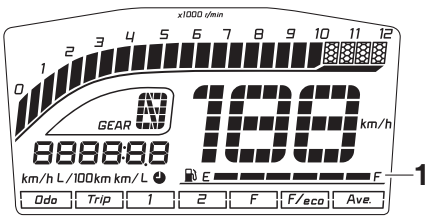
Màn hình hiển thị hộp số



1. Màn hình hiển thị hộp số

Màn hình này sẽ hiển thị số được chọn. Vị trí mo sẽ được báo bởi "**N**" và bởi đèn báo vị trí mo.

Đồng hồ báo mức xăng



1. Đồng hồ báo mức xăng

Đồng hồ báo mức xăng hiển thị mức xăng còn lại trong bình. Phần vạch hiển thị của đồng hồ báo mức xăng sẽ mất dần dần từ "F" (đầy) sang "E" (hết xăng) khi mức xăng giảm. Khi vạch cuối cùng của đồng hồ báo mức xăng nhấp nháy, cần nên bổ sung nhiên liệu càng sớm càng tốt.

Khi bật khóa điện, tất cả các vạch hiển thị của đồng hồ báo mức xăng sẽ xuất hiện vài giây, và sau đó đồng hồ báo mức xăng sẽ hiển thị mức xăng thực tế.

GHI CHÚ

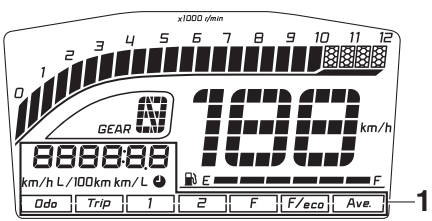
- Không nên sử dụng cạn hết nhiên liệu trong bình xăng.
- Đồng hồ báo mức xăng được trang bị chức năng tự chẩn đoán. Nếu phát hiện sự cố ở mạch điện của đồng hồ báo mức xăng, tất cả các vạch hiển thị sẽ nhấp nháy liên tục. Nếu tình trạng này xảy ra, hãy mang xe đến đại lý Yamaha để kiểm tra.

VCAV0041

CHÚ Ý

Khi đèn báo mức xăng giảm xuống chỉ còn một vạch, nên nạp nhiên liệu càng sớm càng tốt, vì khi xe di chuyển lên hoặc xuống đồi hoặc khi quẹo cua, động cơ sẽ không nhận đủ xăng và ngừng bất chợt.

Màn hình hiển thị đa chức năng



1. Màn hình hiển thị đa chức năng

Màn hình hiển thị đa chức năng bao gồm:

- một đồng hồ đo quãng đường xe chạy
- hai đồng hồ đo hành trình
- một đồng hồ đo hành trình dự trữ xăng
- một đồng hồ
- một màn hình hiển thị lượng tiêu thụ xăng tức thời
- một màn hình hiển thị lượng tiêu thụ xăng trung bình
- màn hình hiển thị tốc độ trung bình

Nhấn nút “RESET/SELECT” để chuyển đổi qua lại giữa chế độ đồng hồ đo quãng đường xe chạy “ODO”, chế độ đồng hồ đo hành trình “TRIP 1” và “TRIP 2”, chế độ đồng hồ “ _ _:_ _ ”, chế độ tiêu thụ xăng tức thời “km/L” hoặc

“L/100 km”, chế độ tiêu thụ xăng trung bình “AVE_ _._ km/L” hoặc “AVE_ _._ L/100 km” và chế độ tốc độ trung bình “AVE_ _._ km/h” theo trình tự như sau:

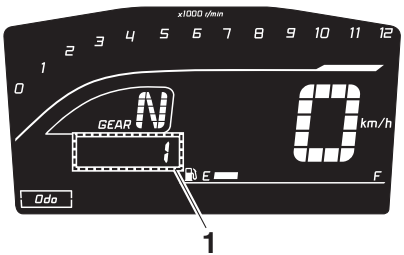
ODO → TRIP 1 → TRIP 2 → CLOCK → km/L hoặc L/100 km → AVE_ _._ km/L hoặc AVE_ _._ L/100 km → AVE_ _._ km/h → ODO

Nếu vạch còn lại của đồng hồ đo mức xăng nhấp nháy, màn hình hiển thị sẽ tự động thay đổi sang chế độ đồng hồ đo hành trình dự trữ nhiên liệu “TRIP F” và bắt đầu đếm quãng đường đi được kể từ thời điểm đó. Trong trường hợp đó, nhấn nút “RESET/SELECT” để chuyển đổi giữa màn hình hiển thị giữa đồng hồ đo hành trình, đồng hồ đo quãng đường xe chạy, chế độ tiêu thụ xăng tức thời, chế độ tiêu thụ xăng trung bình và chế độ tốc độ trung bình theo trình tự sau đây:

TRIP F → CLOCK → km/L hoặc L/100 km → AVE_ _._ km/L hoặc AVE_ _._ L/100 km → AVE_ _._ km/h → ODO → TRIP 1 → TRIP 2 → TRIP F

Để cài đặt lại đồng hồ đo hành trình, nhấn nút “RESET/SELECT” trong khoảng một giây.
Nếu không cài đặt lại đồng hồ đo hành trình dự trữ nhiên liệu bằng tay, đồng hồ này sẽ tự cài đặt lại và màn hình hiển thị sẽ trở về chế độ trước đó sau khi nạp nhiên liệu và đi được khoảng 5 km.

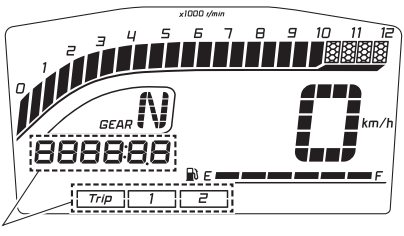
Chế độ đo tổng quãng đường xe chạy



1. Đồng hồ đo quãng đường đã đi của xe

Đồng hồ đo quãng đường cho biết tổng quãng đường xe đã chạy được. Không thể cài đặt lại.

Chế độ đo hành trình xe chạy



1. Đồng hồ đo hành trình

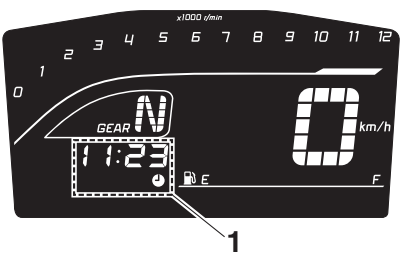
Đồng hồ đo hành trình cho biết tổng quãng đường xe chạy từ lần cài đặt lại cuối cùng.
Để cài đặt lại đồng hồ đo hành trình, nhấn nút “RESET/SELECT” trong một giây.

GHI CHÚ

- Đồng hồ đo tổng quãng đường xe đã đi sẽ khóa ở mức 999999 và không thể thiết lập lại.

- Đồng hồ đo hành trình sẽ thiết lập lại và tiếp tục đếm sau khi tới con số 9999.9. Để cài đặt lại đồng hồ đo hành trình trong khi đồng hồ đang hiển thị, hãy nhấn nút "RESET/SELECT" ít nhất một giây.

Chế độ đồng hồ



1. Đồng hồ

Đồng hồ sử dụng loại hệ thống 12 giờ.

Để cài đặt đồng hồ

1. Ở màn hình hiển thị chế độ đồng hồ, nhấn nút "RESET/SELECT" trong khoảng hai giây.
2. Khi số giờ bắt đầu nhấp nháy, sử dụng nút "RESET/SELECT" để chọn giờ.
3. Nhấn nút "RESET/SELECT" trong khoảng hai giây, và các dãy số chỉ phút sẽ bắt đầu nhấp nháy.
4. Sử dụng nút "RESET/SELECT" để thiết lập phút.
5. Nhấn nút "RESET/SELECT" khoảng hai giây để khởi động đồng hồ.

GHI CHÚ

Nếu không nhấn nút "RESET/SELECT" trong khoảng 90 giây, đồng hồ sẽ không được thiết lập và sẽ trở về thời gian trước đó.

Chế độ tiêu thụ xăng tức thời



1. Màn hình hiển thị lượng tiêu thụ xăng tức thời

Hiển thị mức tiêu thụ xăng hiện thời khi xe đang đi được ít nhất 10 km/h.
Có hai chế độ hiển thị: “km/L” và “L/100 km”.

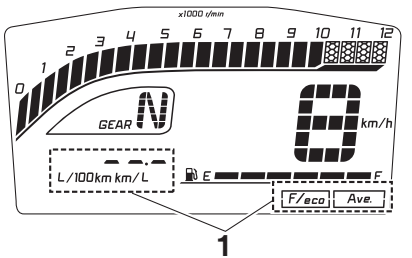
Để chuyển đổi qua lại giữa màn hình hiển thị mức tiêu thụ xăng tức thì “km/L” và “L/100 km”, nhấn nút “RESET/SELECT” ít nhất một giây.

- “km/L”: Hiển thị quãng đường xe có thể đi được với 1.0 L xăng ở điều kiện lái xe hiện thời.
- “L/100 km”: Lượng nhiên liệu cần thiết để xe chạy 100 km ở điều kiện lái xe hiện thời.

GHI CHÚ

- Nếu xe chạy ở tốc độ dưới 10 km/h, “_ _.” sẽ được hiển thị.
- Chức năng tiêu thụ xăng tức thời chỉ để được sử dụng để tham khảo chung. Không sử dụng dữ liệu đó để ước tính khoảng cách có thể đi được dựa trên lượng xăng hiện tại trong bình.

Chế độ tiêu thụ xăng trung bình



1. Màn hình hiển thị lượng tiêu thụ xăng trung bình

Màn hình sẽ hiển thị chế độ tiêu thụ xăng trung bình kể từ lần cài đặt lại sau cùng.
Có hai chế độ hiển thị: "AVE_ _._ km/L" và "AVE_ _._ L/100 km".
Chế độ màn hình hiển thị tiêu thụ xăng trung bình được cài đặt giống như chế độ màn hình tiêu thụ xăng tức thì.

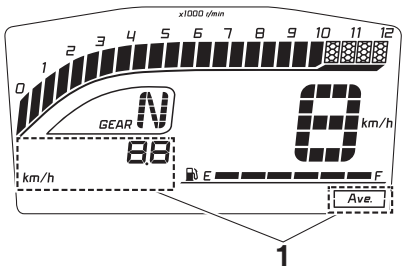
- "AVE_ _._ km/L": Hiển thị quãng đường xe có thể đi được với 1.0 L xăng ở điều kiện lái xe hiện thời.
- "AVE_ _._ L/100 km": Hiển thị số lượng xăng cần đủ để xe đi được 100 km.

Để cài đặt lại màn hình hiển thị tiêu thụ xăng trung bình, nhấn nút "RESET/ SELECT" trong khoảng một giây.

GHI CHÚ

Sau khi cài đặt lại mức tiêu thụ xăng trung bình, "_ _._" sẽ hiển thị cho đến khi xe đi được 1 km.
Chức năng tiêu thụ xăng tức thời chỉ để được sử dụng để tham khảo chung. Không sử dụng dữ liệu đó để ước tính khoảng cách có thể đi được dựa trên lượng xăng hiện tại trong bình.

Chế độ tốc độ trung bình



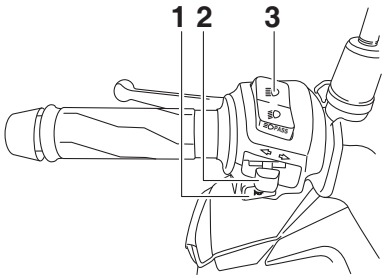
1. Màn hình hiển thị tốc độ trung bình

Hiển thị tốc độ di chuyển của xe từ lần cài đặt sau cùng.
Để cài đặt lại màn hình hiển thị tốc độ trung bình, nhấn nút “RESET/SELECT” trong khoảng một giây.

VAU1234M

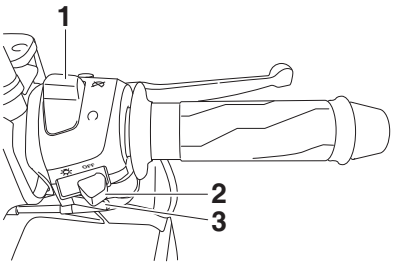
Các công tắc tay lái

Trái



1. Công tắc còi “ ”
2. Công tắc đèn xinhan “⇦/⇨”
3. Công tắc pha cốt/Pass “≡D/≡D/PASS”

Phải



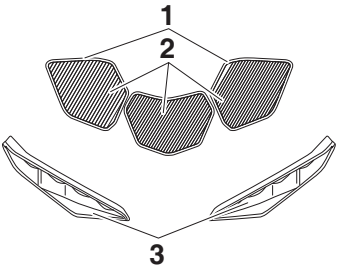
1. Công tắc hệ thống dừng tạm thời "◠/⊠"
2. Công tắc đèn "☼/●"
3. Công tắc đề "ⓢ"

VAU54202

Công tắc pha cốt/Pass "≣D/≣D/PASS"

Nhấn công tắc về phía "≣D" để bật đèn pha và về phía "≣D" để bật đèn cốt.

Để nháy đèn chiếu xa, hãy nhấn công tắc xuống "PASS" khi đèn pha đang ở chế độ chiếu gần.



1. Đèn trước (đèn cốt)
2. Đèn trước (đèn pha)
3. Đèn phụ

VAU12461

Công tắc đèn xinhan "⇦/⇨"

Để bật xinhan rẽ phải, gạt công tắc về phía "⇨". Để bật xinhan rẽ trái, gạt công tắc về phía "⇦". Khi nhả ra, công tắc sẽ bật về vị trí trung gian. Để tắt xinhan, ấn công tắc vào để trở về vị trí trung gian.

VAU12501

Công tắc còi "🔔"

Nhấn công tắc còi để phát ra tiếng còi.

VAU12582

Công tắc đèn "☼/●"

Gạt công tắc đèn sang vị trí "☼" để bật đèn pha, đèn đuôi và đèn cụm đồng hồ. Cũng có thể gạt nút "●" để tắt tất cả các đèn.

VAU12663

Công tắc hệ thống dừng tạm thời "○/⊗"

Gạt công tắc này sang vị trí "○" (hoạt động) trước khi khởi động động cơ. Sử dụng công tắc này "⊗" (ngừng) để ngừng động cơ trong trường hợp khẩn cấp chẳng hạn như khi xe lật ngang hoặc khi tay ga bị kẹt.

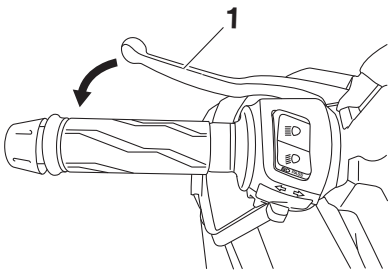
VAU12713

Công tắc đề "Ⓢ"

Nhấn công tắc này để khởi động động cơ. Xem trang 6-2 để được hướng dẫn trước khi khởi động động cơ.

VAU31642

Tay ly hợp



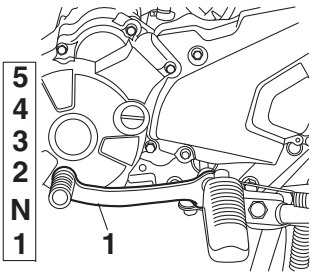
1. Tay ly hợp

Tay ly hợp được bố trí ở bên trái của tay lái. Để nhả ly hợp, kéo tay ly hợp hướng về tay lái. Để gài ly hợp, nhả tay ly hợp ra. Nên kéo tay ly hợp nhanh và nhả chậm để ly hợp hoạt động trơn tru.

Tay ly hợp được trang bị công tắc ly hợp, công tắc này là một bộ phận của hệ thống ngắt mạch khởi động. (Xem trang 4-32)

Cần sang số

VAU12875

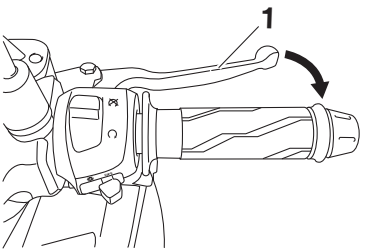


1. Cần sang số

Bàn đạp sang số được bố trí bên trái xe. Để chuyển sang số cao hơn, di chuyển bàn đạp sang số hướng lên. Để chuyển sang số thấp hơn, di chuyển bàn đạp sang số hướng xuống. (Xem trang 6-3)

Tay phanh

VAU12892

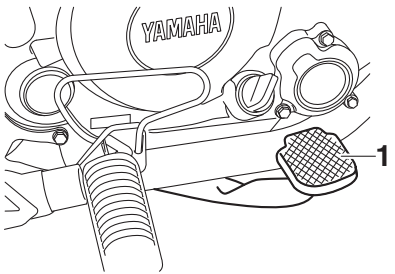


1. Tay phanh

Tay phanh được bố trí ở bên phải của tay lái. Để dùng phanh, kéo tay phanh về phía tay ga.

VAU12944

Chân phanh



1. Chân phanh

Chân phanh được bố trí bên phải xe. Để dùng phanh, nhấn mạnh chân phanh xuống.

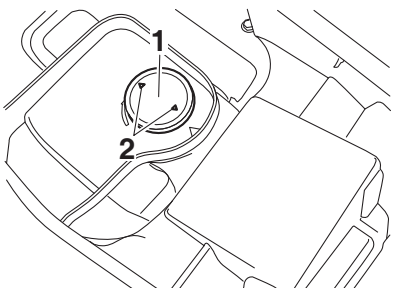
VAU37473

Nắp bình xăng

Để tháo nắp bình xăng

1. Mở yên xe. (Xem trang 4-29)
2. Xoay nắp bình xăng ngược chiều kim đồng hồ và tháo nó ra.

Để lắp nắp bình xăng



1. Nắp bình xăng
2. Dấu "△"

1. Lắp nắp bình xăng vào và xoay nó cùng chiều kim đồng hồ sao cho dấu "△" trên nắp và trên bình khớp với nhau.
2. Đóng yên xe lại.

VWA11092

⚠ CẢNH BÁO

Phải bảo đảm rằng nắp bình xăng được đóng kín sau khi đổ xăng. Rò rỉ xăng có thể gây nguy cơ cháy.

VAU13233

Xăng

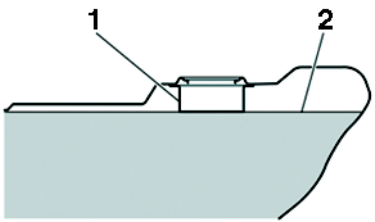
Chắc chắn phải có đủ xăng trong bình.

VWA10882

⚠ CẢNH BÁO

Xăng và hơi xăng rất dễ cháy. Để tránh hỏa hoạn và cháy nổ xảy ra, và để giảm thiểu rủi ro tổn thương khi đổ xăng, bạn nên tuân theo các chỉ dẫn sau đây.

1. Trước khi đổ xăng, nên tắt động cơ và phải chắc chắn rằng không có ai còn đang ngồi trên xe. Tuyệt đối không đổ xăng khi đang hút thuốc, hay gần tia lửa điện, đám cháy hoặc các mồi lửa khác chẳng hạn như đèn đánh lửa của thiết bị đun nước và máy sấy quần áo.
2. Không được đổ tràn bình xăng.



1. Họng rót bình xăng
2. Mức xăng tối đa

3. Hãy lau chùi ngay những chỗ bị tràn xăng. ***CHÚ Ý:*** **Lau ngay những chỗ xăng bị tràn bằng giẻ mềm, khô, sạch bởi vì xăng có thể gây hư hỏng cho bề mặt sơn, các chi tiết bằng nhựa.**
   [VCA10072]
4. Đảm bảo chắc chắn là nắp bình xăng đã được đóng.

VWA15152

⚠ CẢNH BÁO

Xăng rất độc hại và có thể gây tổn thương hay tử vong. Hãy cẩn thận khi xử lý xăng. Tuyệt đối không ngậm xăng trong miệng. Tuyệt đối không nuốt xăng hay hít hơi xăng hay để xăng rơi vào mắt và nếu xảy ra phải đến gặp bác sĩ ngay. Nếu xăng đổ lên da của bạn, hãy lập tức rửa sạch bằng xà phòng và nước. Nếu xăng đổ lên quần áo, phải thay quần áo ngay.

VAUU0045

Nhiên liệu khuyến cáo:
Xăng không chì thông thường
Dung tích bình xăng:
4.2 L (1.11 US gal, 0.9 Imp.gal)

VCA11401

CHÚ Ý

Chỉ sử dụng xăng không chì. Việc sử dụng xăng nhiễm chì có thể gây ra hư hỏng nghiêm trọng đối với các bộ phận của động cơ chẳng hạn như van xupap, gioăng piston và hệ thống xả.

Xăng sinh học

Có hai loại xăng sinh học: xăng sinh học có chứa ethanol và có chứa methanol. Xăng sinh học chứa ethanol có thể được sử dụng nếu hàm lượng ethanol không quá 10% (E10). Xăng sinh học chứa methanol không được Yamaha khuyến cáo sử dụng bởi vì nó có thể gây hư hại hệ thống nhiên liệu hoặc các vấn đề khác về hiệu năng của xe.

VAU13434

Ống xúc tác

Loại xe này được trang bị ống xúc tác trong hệ thống xả.

VWA10863

⚠ CẢNH BÁO

Hệ thống xả sẽ trở nên nóng sau khi chạy. Để hạn chế nguy cơ gây cháy và bỏng:

- **Do đó: Không đậu xe ở gần các nơi có nguy cơ dễ cháy như cỏ hay các vật liệu dễ bắt lửa khác.**
- **Đậu xe ở những nơi mà người đi bộ và trẻ em không thể chạm vào hệ thống xả.**
- **Chắc chắn rằng hệ thống xả phải được làm nguội trước khi thực hiện công việc bảo trì.**

- **Không nên để động cơ chạy không tải quá lâu. Thời gian chạy không tải dài có thể làm cho nhiệt độ tăng lên.**

VCA10702

CHÚ Ý

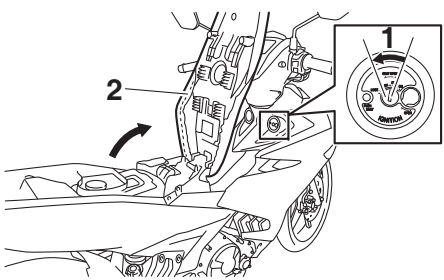
Chỉ sử dụng xăng không chì. Việc sử dụng xăng pha chì sẽ gây ra hư hỏng không thể phục hồi được đối với ống xúc tác.

VAUU0372

Yên xe

Cách mở yên xe

1. Dựng xe lên bằng chân chống đứng.
2. Xỏ chìa khóa vào ổ khóa và xoay ngược chiều kim đồng hồ đến vị trí "OPEN".



1. Khóa yên xe
2. Yên xe

GHI CHÚ

Không vừa nhấn vừa xoay chìa khóa.

3. Nâng yên xe lên.

Cách đóng yên xe

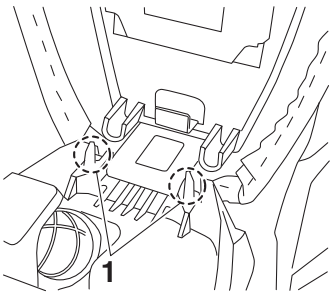
1. Đóng yên xe xuống rồi nhấn yên để khóa.
2. Rút chìa khóa ra khỏi khóa điện nếu như xe không sử dụng.

GHI CHÚ

Đảm bảo rằng yên xe phải được đóng và khóa chắc chắn trước khi vận hành.

VAU37482

Móc treo mũ bảo hiểm



1. Móc treo mũ bảo hiểm

Móc treo mũ bảo hiểm được bố trí dưới yên xe.

Để treo mũ bảo hiểm

1. Mở yên xe. (Xem trang 4-29)

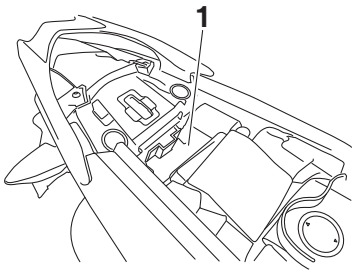
2. Móc mũ bảo hiểm vào móc treo sau đó đóng chặt yên xe lại. **CẢNH BÁO! Không được chạy xe khi mũ bảo hiểm vẫn còn đang treo trên xe vì mũ bảo hiểm có thể va quệt gây mất điều khiển và dẫn đến tai nạn.** [VWA10162]

Để lấy mũ bảo hiểm ra

Mở yên xe, lấy mũ bảo hiểm ra khỏi móc treo, sau đó đóng yên xe lại.

VAU37892

Khoang chứa đồ



1. Khoang chứa đồ

Trên xe có bố trí khoang chứa đồ dưới yên xe. (Xem trang 4-29)

Khi để tài liệu hướng dẫn này hay các tài liệu khác trong khoang chứa đồ, phải bọc kín lại bằng các túi nylon để tránh bị ẩm ướt. Khi rửa xe, phải cẩn thận tránh nước lọt vào khoang chứa đồ.

VAU37491

Chân chống cạnh

Chân chống cạnh được bố trí ở bên trái khung xe. Dùng chân để nâng hoặc hạ chân chống cạnh khi xe đang ở tư thế thẳng đứng.

VWA14191

⚠ CẢNH BÁO

Không nên điều khiển xe khi chân chống cạnh chưa được gạt lên hoặc gạt lên không hoàn toàn, vì chân chống cạnh có thể chạm đất và chi phối người điều khiển xe, dẫn đến dễ xảy ra mất kiểm soát.

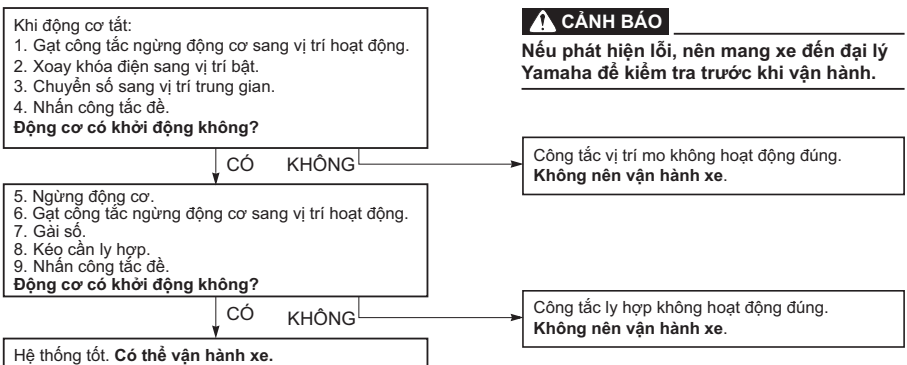
VAU15396

Hệ thống ngắt mạch khởi động

Hệ thống này ngăn động cơ đang còn số khởi động trừ khi kéo tay ly hợp. Định kỳ kiểm tra hệ thống thông qua các quy trình sau đây.

GHI CHÚ

- Kết quả kiểm tra sẽ chính xác nhất khi động cơ nóng.
- Xem trang 4-5 và 4-21 để biết thông tin về hoạt động của công tắc.



⚠ CẢNH BÁO

Nếu phát hiện lỗi, nên mang xe đến đại lý Yamaha để kiểm tra trước khi vận hành.

Vì sự an toàn của bạn – hãy kiểm tra trước khi

VAU15599

Kiểm tra xe của bạn mỗi khi sử dụng để chắc chắn rằng xe đang ở điều kiện vận hành an toàn. Luôn luôn thực hiện đúng theo lịch và quy trình kiểm tra và bảo trì ghi rõ trong tài liệu hướng dẫn sử dụng.

VWA11152

⚠ CẢNH BÁO

Việc không kiểm tra hay bảo trì xe hợp lý có thể tăng nguy cơ xảy ra tai nạn hay hư hỏng các phụ tùng của xe. Không nên sử dụng xe nếu bạn thấy xe của mình có vấn đề. Nếu vấn đề đó không được khắc phục theo quy trình trong tài liệu hướng dẫn này, hãy đến kiểm tra xe ở các đại lý Yamaha.

Trước khi sử dụng xe này, bạn nên kiểm tra một số mục sau:

MỤC CẦN KIỂM TRA	NỘI DUNG KIỂM TRA	TRANG THAM KHẢO
Xăng	• Đổ đầy xăng theo quy định. • Kiểm tra sự rò rỉ của đường ống xăng.	4-26
Dầu nhớt động cơ	• Kiểm tra mức dầu. • Đổ đầy dầu đến mức quy định. • Kiểm tra sự rò rỉ.	7-19

Vì sự an toàn của bạn – hãy kiểm tra trước khi

MỤC CẦN KIỂM TRA	NỘI DUNG KIỂM TRA	TRANG THAM KHẢO
Dung dịch làm mát	• Kiểm tra mức dung dịch làm mát trong bình chứa. • Nếu cần thiết, bổ sung thêm dung dịch làm mát đến mức quy định. • Kiểm tra rò rỉ hệ thống làm mát.	7-25
Phanh trước	• Kiểm tra hoạt động. • Nếu phanh bị trượt, hãy đến đại lý Yamaha để kiểm tra hệ thống thủy lực. • Kiểm tra độ mòn má phanh. • Thay mới nếu cần. • Kiểm tra mức dầu trong bình chứa. • Nếu cần, hãy bổ sung dầu đến mức quy định. • Kiểm tra rò rỉ hệ thống thủy lực.	7-42, 7-43
Phanh sau	• Kiểm tra hoạt động. • Nếu phanh bị trượt, hãy đến đại lý Yamaha để kiểm tra hệ thống thủy lực. • Kiểm tra độ mòn má phanh. • Thay mới nếu cần. • Kiểm tra mức dầu trong bình chứa. • Nếu cần, hãy bổ sung dầu đến mức quy định. • Kiểm tra rò rỉ hệ thống thủy lực.	7-42, 7-43

Vì sự an toàn của bạn – hãy kiểm tra trước khi

MỤC CẦN KIỂM TRA	NỘI DUNG KIỂM TRA	TRANG THAM KHẢO
Ly hợp	• Kiểm tra hoạt động. • Bôi trơn dây cáp theo quy định. • Kiểm tra độ rơ tự do. • Điều chỉnh nếu thấy cần thiết.	7-37
Tay ga	• Kiểm tra hoạt động êm nhẹ. • Kiểm tra độ rơ tự do tay ga. • Nếu cần thiết hãy đến đại lý Yamaha để điều chỉnh độ rơ tự do và bôi trơn dây cáp.	7-32, 7-51
Dây cáp điều khiển	• Kiểm tra hoạt động êm nhẹ. • Bôi trơn nếu cần thiết.	7-50
Xích truyền động	• Kiểm tra độ chùng của xích. • Điều chỉnh nếu thấy cần thiết. • Kiểm tra tình trạng của xích. • Bôi trơn nếu cần thiết.	7-46, 7-49
Bánh xe và lốp xe	• Kiểm tra hư hỏng. • Kiểm tra độ sâu của rãnh talông. • Kiểm tra áp suất hơi. • Điều chỉnh nếu thấy cần thiết.	7-33, 7-37
Cần sang số	• Kiểm tra hoạt động êm nhẹ. • Điều chỉnh nếu thấy cần thiết.	7-40

Vì sự an toàn của bạn – hãy kiểm tra trước khi

MỤC CẦN KIỂM TRA	NỘI DUNG KIỂM TRA	TRANG THAM KHẢO
Chân phanh	• Kiểm tra hoạt động êm nhẹ. • Bôi trơn chốt xoay chân phanh nếu cần thiết.	7-52
Phanh và tay ly hợp	• Kiểm tra hoạt động êm nhẹ. • Bôi trơn nếu cần thiết.	7-51
Chân chống đứng, chân chống cạnh	• Kiểm tra hoạt động êm nhẹ. • Bôi trơn nếu cần thiết.	7-53
Bulông/êcu	• Kiểm tra toàn bộ bulông, êcu khung gầm có được xiết chặt không. • Xiết chặt nếu thấy cần thiết.	—
Đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu và các công tắc	• Kiểm tra hoạt động. • Điều chỉnh nếu thấy cần thiết.	—

Hoạt động và những điểm quan trọng khi lái xe

VAU15952

Hãy đọc tài liệu hướng dẫn sử dụng này cẩn thận để làm quen và sử dụng thành thạo các chức năng điều khiển trước khi chạy xe. Nếu có chỗ nào chưa hiểu rõ, hãy tham vấn tại đại lý của Yamaha.

VWA10272

6

⚠ CẢNH BÁO

Nếu không thành thạo các chức năng điều khiển xe sẽ dẫn đến tình trạng mất kiểm soát và dễ gây tai nạn hay tổn thương.

VAU45311

GHI CHÚ

Dòng xe này được trang bị cảm biến góc nghiêng để tắt động cơ trong trường hợp xe lật ngang. Để khởi động động cơ sau khi lật ngang, xoay khóa điện sang vị trí “OFF” và sau đó sang “ON”. Nếu không thực hiện như vậy, động cơ sẽ không thể khởi động ngay cả dù ấn nút đề để quay động cơ.

VAUN0073

VCAN0072

CHÚ Ý

Không điều khiển xe qua những vùng nước sâu, nếu không xe sẽ bị hư hỏng. Tránh các vũng nước nhỏ vì có thể độ sâu của chúng sâu hơn bạn nghĩ.

VAU54461

Khởi động động cơ

Để có thể kích hoạt khởi động hệ thống ngắt mạch khởi động, cần phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

- Hộp số phải ở vị trí mo.
- Hộp số ở vị trí cài số đồng thời kéo cần ly hợp.
  Xem trang 4-32 để biết thêm thông tin.

1. Xoay chìa khóa sang vị trí "○" và chắc chắn rằng công tắc dừng động cơ phải ở vị trí "○".
   Đèn báo sự cố động cơ sẽ sáng trong vài phút sau đó tắt. ***CHÚ Ý:*** **Nếu đèn báo không tắt, hãy đến đại lý Yamaha để kiểm tra mạch điện.** [VCAT1121]

2. Chuyển hộp số về vị trí mo. Đèn báo vị trí mo nên cháy sáng. Nếu không sáng, hãy đến đại lý Yamaha để kiểm tra mạch điện.
3. Ấn công tắc đề để khởi động động cơ.
   Nếu không thể khởi động, đợi vài giây, sau đó thử lại lần nữa. Mỗi lần nên thử lại trong thời gian càng ngắn càng tốt để bảo quản ắc quy. Không nhấn nút đề quá 10 giây mỗi lần.

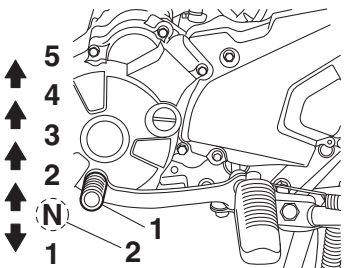
VCA11043

CHÚ Ý

Để kéo dài tuổi thọ của động cơ, tuyệt đối không nên tăng ga mạnh khi động cơ đang nguội!

Sang số

VAU16674



1. Cần sang số
2. Vị trí mo

Sang số cho phép bạn kiểm soát công suất động cơ để khởi động, tăng tốc, leo đèo v.v...
Vị trí hộp số được thể hiện như minh họa.

GHI CHÚ

Để chuyển số về vị trí mo (**N**), nhấn bàn đạp sang số xuống liên tục cho đến khi hết số, sau đó nhẹ nhàng tăng lên.

VCA10261

CHÚ Ý

- **Ngay cả khi hộp số ở vị trí mo, không nên tắt máy lao dốc trong khoảng thời gian dài và không nên kéo xe đi ở khoảng cách xa. Bộ truyền động sẽ được bôi trơn hợp lý khi động cơ đang hoạt động. Bôi trơn không đúng sẽ làm hư hại bộ truyền động.**
- **Nên sử dụng ly hợp khi chuyển số để tránh hư hỏng động cơ, hộp số và hệ thống truyền động, do xe không được thiết kế để chịu được sốc khi sang số mạnh.**

VAU16811

Các lưu ý để giảm hao xăng

Thói quen điều khiển xe có ảnh hưởng rất lớn đến lượng tiêu hao nhiên liệu. Do đó bạn cần lưu ý các điểm sau để tránh hao xăng:

- Sang số dứt khoát, tránh tốc độ động cơ cao khi tăng tốc.
- Không quay động cơ khi giảm số, và tránh tốc độ cao không tải.
- Tắt máy và không nên để động cơ chạy không tải kéo dài (chẳng hạn như khi bị kẹt xe, ngừng lại đèn xanh đèn đỏ hay khi ngang qua đường ray tàu).

VAU16842

Chạy rà động cơ

Đối với tuổi thọ của xe máy, không có giai đoạn nào quan trọng hơn giai đoạn chạy rà từ 0 đến 1600 km (1000 mi). Vì lý do này, bạn nên đọc kỹ các tài liệu hướng dẫn một cách kỹ lưỡng.

Trong giai đoạn này động cơ còn mới nguyên, không nên chạy quá tải ở 1600 km (1000 mi) đầu tiên. Vì các chi tiết chuyển động tương đối, tiếp xúc lên nhau sẽ rà khít với nhau và tạo khe hở hoạt động chính xác. Trong suốt thời gian này, nên tránh chạy toàn tải hay bất kỳ điều gì có thể làm cho động cơ quá nhiệt.

VAU17104

0–1000 km (0–600 mi)

Tránh vận hành xe liên tục quá 5000 v/p. ***CHÚ Ý:*** **Sau khi xe đi được 1000 km (600 mi), nên thay dầu nhớt động cơ và lọc dầu.** [VCA11153]

1000–1600 km (600–1000 mi)

Tránh vận hành xe liên tục quá 7500 v/p.

Trên 1600 km (1000 mi)

Bây giờ xe có thể vận hành bình thường.

VCA10311

CHÚ Ý

- **Nên giữ tốc độ động cơ ngoài vùng đỏ của đồng hồ đo tốc độ động cơ.**
- **Nếu bạn gặp phải bất kỳ vấn đề nào về động cơ trong suốt giai đoạn chạy rà, xin vui lòng liên hệ ngay với đại lý Yamaha.**

VAU17214

Đỗ xe

Khi đỗ xe, nhớ tắt máy và rút chìa khóa ra khỏi ổ khóa.

VWA10312

⚠ CẢNH BÁO

- **Vì động cơ và hệ thống xả rất nóng. Vì vậy, không nên đỗ xe ở nơi khách bộ hành và trẻ em qua lại để tránh bị bỏng.**
- **Không nên đỗ xe trên đường dốc hay nền đất mềm vì dễ bị đổ xe, sẽ làm tăng nguy cơ rò rỉ nhiên liệu và cháy.**
- **Không đậu xe gần cỏ hay các vật liệu dễ bắt lửa khác.**

Hoạt động và những điểm quan trọng khi lái xe

VAUV0421

Lưu ý chung

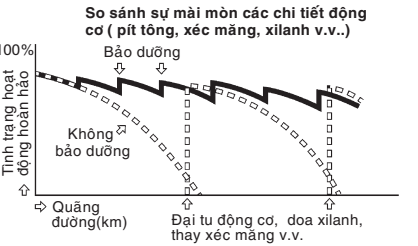
Nếu sử dụng và bảo dưỡng xe đúng cách, bạn sẽ rút ra được rất nhiều lưu ý quan trọng.

6

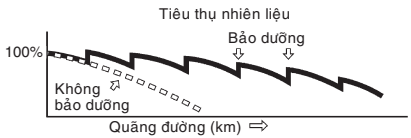
1. KHÁCH HÀNG CÓ THỂ TẬN DỤNG TỐI ĐA ƯU ĐIỂM CỦA XE MÁY YAMAHA

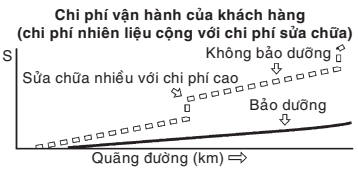


2. MỘT LOẠI XE MÁY CÓ THỂ DUY TRÌ HIỆU NĂNG VẬN HÀNH TRONG THỜI GIAN DÀI HƠN.

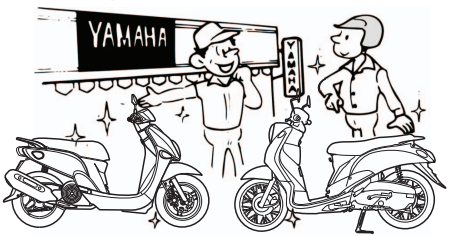


3. GIẢM THIỂU CHI PHÍ NHIÊN LIỆU VÀ SỬA CHỮA





4. MỘT LOẠI XE MÔ TÔ CÓ THỂ YÊU CẦU GIÁ CAO HƠN KHI MANG RA BÁN NHƯ LÀ SẢN PHẨM ĐÃ QUA SỬ DỤNG



6

Bảo trì và điều chỉnh định kỳ

VAU17246

Việc kiểm tra, điều chỉnh và bôi trơn định kỳ sẽ giúp bạn giữ gìn chiếc xe của mình luôn ở trong ở trong điều kiện an toàn và hiệu quả nhất. Sự an toàn là trách nhiệm của chủ sở hữu xe. Các hướng dẫn quan trọng về kiểm tra, điều chỉnh và bôi trơn định kỳ sẽ được hướng dẫn cụ thể ở những phần tiếp theo.

Thời gian giữa các lần kiểm tra và bôi trơn định kỳ theo lịch hướng dẫn áp dụng chung khi xe hoạt động ở điều kiện bình thường. Tuy nhiên, thời gian này có thể sẽ ngắn hơn phụ thuộc vào điều kiện thời tiết, địa hình và việc sử dụng của người điều khiển xe.

VWA10322

⚠ CẢNH BÁO

Nếu bảo trì không đúng hoặc không sửa chữa những hư hỏng trước khi lái xe có thể gây tai nạn nguy hiểm hay tử vong cho bạn. Nếu bạn không quen với công việc kiểm tra, bảo trì xe gắn máy, vui lòng mang xe đến đại lý Yamaha để thực hiện.

VWA15123

⚠ CẢNH BÁO

Tắt máy khi thực hiện bảo trì trừ khi cần thực hiện gì khác hơn.

- **Quần áo và các bộ phận trên cơ thể, các linh kiện điện có thể sẽ vướng vào các bộ phận động của động cơ đang vận hành gây ra sốc hoặc cháy.**

- **Vận hành động cơ trong khi đang thực hiện dịch vụ sẽ có nguy cơ gây ra tổn thương mắt, cháy, bỏng hay nhiễm độc khí cácbon môônxít – một loại khí độc có thể dẫn đến tử vong. Xem trang 2-5 để biết thêm thông tin chi tiết về khí cácbon môônxít.**

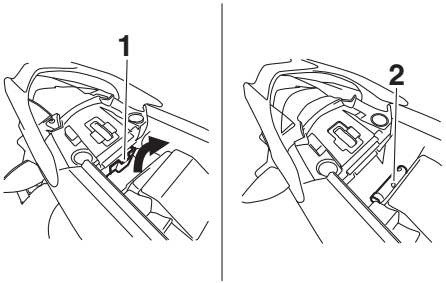
VWA15461

⚠ CẢNH BÁO

Đĩa phanh, phanh dầu, tang trống phanh và bố phanh sẽ rất nóng khi đang hoạt động. Để tránh bị bỏng, không nên chạm vào các bộ phận phanh cho đến khi tất cả các bộ phận phanh đã nguội.

VAU17383

Túi dụng cụ



1. Túi dụng cụ

Túi dụng cụ được đặt ở dưới yên xe. (Xem trang 4-29)
Một số dụng cụ cần thiết trong túi dụng cụ sẽ giúp bạn thực hiện việc bảo trì định kỳ. Ngoài ra, để thực hiện việc bảo

dưỡng tốt hơn, cần phải có thêm một số dụng cụ đặc biệt khác ví dụ như cờ lê lực.

GHI CHÚ

Nếu bạn không quen với công việc kiểm tra bảo trì xe gắn máy, xin vui lòng mang xe đến đại lý Yamaha để được thực hiện.

VAU46882

GHI CHÚ

- **Nên thực hiện kiểm tra hàng năm hoặc dựa vào số km đi được.**
- Kể từ 16000 km, nên thực hiện bảo trì lần tiếp theo như khi xe đi được 4000 km.
- Các mục được đánh dấu sao sẽ do đại lý Yamaha thực hiện vì cần phải có dụng cụ chuyên dùng, hiểu rõ các đặc điểm kỹ thuật của xe.

VAUV0810

Sơ đồ các giai đoạn bảo dưỡng hệ thống kiểm tra khí thải

STT		MỤC CẦN KIỂM TRA	CÔNG VIỆC	QUÃNG ĐƯỜNG CHẠY XE ĐO ĐƯỢC (tùy theo cái nào đến trước)					KIỂM TRA HÀNG NĂM
				1000 km hoặc 2 tháng	4000 km hoặc 6 tháng	7000 km hoặc 10 tháng	10000 km hoặc 14 tháng	13000 km hoặc 18 tháng	
1	*	Đường ống xăng	• Kiểm tra ống dẫn xăng xem có bị nứt hoặc hư hại gì không.		√	√	√	√	√
2	*	Lưới lọc xăng	• Kiểm tra tình trạng. • Thay mới nếu cần.	Sau mỗi 12000 km (7500 mi)					

Bảo trì và điều chỉnh định kỳ

STT		MỤC CẦN KIỂM TRA	CÔNG VIỆC	QUÃNG ĐƯỜNG CHẠY XE ĐO ĐƯỢC (tùy theo cái nào đến trước)					KIỂM TRA HÀNG NĂM
				1000 km hoặc 2 tháng	4000 km hoặc 6 tháng	7000 km hoặc 10 tháng	10000 km hoặc 14 tháng	13000 km hoặc 18 tháng	
3		Bugi	• Kiểm tra tình trạng. • Vệ sinh và điều chỉnh khe hở đánh lửa.		√	√	√	√	
			• Thay mới.	Sau mỗi 10000 km (6000 mi)					
4	*	Xupap	• Kiểm tra khe hở xupap. • Điều chỉnh.		√	√	√	√	
5	*	Vòi phun	• Kiểm tra tốc độ garanty.	√	√	√	√	√	√
			• Vệ sinh, kiểm tra lượng phun và góc phun xăng.	Sau mỗi 10000 km (6200 mi)					
6	*	Hệ thống xả	• Kiểm tra tình trạng rò rỉ. • Xiết chặt nếu thấy cần thiết. • Thay các gioăng mới nếu cần thiết.		√	√	√	√	√

VAUU1326

Lịch trình bảo dưỡng và bôi trơn chung

STT		MỤC CẦN KIỂM TRA	CÔNG VIỆC	QUÃNG ĐƯỜNG CHẠY XE ĐO ĐƯỢC (km)					KIỂM TRA HÀNG NĂM
				1000 km hoặc 2 tháng	4000 km hoặc 6 tháng	7000 km hoặc 10 tháng	10000 km hoặc 14 tháng	13000 km hoặc 18 tháng	
1		Lọc gió	• Làm sạch.		√	√	√	√	
			• Thay mới.	Sau mỗi 10000 km (6200 mi)					
2		Ống kiểm tra hộp lọc gió	• Làm sạch.	√	√	√	√	√	
3	*	Ắc quy	• Kiểm tra điện áp. • Sạc nếu thấy cần thiết.	√	√	√	√	√	√
4		Ly hợp	• Kiểm tra hoạt động. • Điều chỉnh.	√	√	√	√	√	
5	*	Phanh trước	• Kiểm tra hoạt động, sự rò rỉ mức dầu phanh và xe.	√	√	√	√	√	√
			• Thay má phanh.	Khi mòn đến giới hạn					

7

Bảo trì và điều chỉnh định kỳ

STT		MỤC CẦN KIỂM TRA	CÔNG VIỆC	QUÃNG ĐƯỜNG CHẠY XE ĐO ĐƯỢC (km)					KIỂM TRA HÀNG NĂM
				1000 km hoặc 2 tháng	4000 km hoặc 6 tháng	7000 km hoặc 10 tháng	10000 km hoặc 14 tháng	13000 km hoặc 18 tháng	
6	*	**Phanh sau**	• Kiểm tra hoạt động, sự rò rỉ mức dầu phanh và xe.	√	√	√	√	√	√
			• Thay má phanh.	Khi mòn đến giới hạn					
7	*	**Ống dầu phanh**	• Kiểm tra xem có bị nứt hoặc hư hại gì không. • Kiểm tra xem có luồn và kẹp ống đúng cách không.		√	√	√	√	√
			• Thay mới.	Sau mỗi 4 năm					
8	*	**Dầu phanh**	• Thay dầu.	Sau mỗi 2 năm					
9	*	**Bánh xe**	• Kiểm tra độ lệch hoặc hư hỏng. • Thay mới nếu cần.		√	√	√	√	√

STT		MỤC CẦN KIỂM TRA	CÔNG VIỆC	QUÃNG ĐƯỜNG CHẠY XE ĐO ĐƯỢC (km)					KIỂM TRA HÀNG NĂM
				1000 km hoặc 2 tháng	4000 km hoặc 6 tháng	7000 km hoặc 10 tháng	10000 km hoặc 14 tháng	13000 km hoặc 18 tháng	
10	*	**Lốp xe**	• Kiểm tra độ sâu rãnh talông và hư hỏng. • Thay mới nếu cần. • Kiểm tra áp suất hơi. • Điều chỉnh nếu thấy cần thiết.		√	√	√	√	√
11	*	**Vòng bi bánh xe**	• Kiểm tra độ rơ, hư hỏng.		√	√	√	√	
12	*	**Càng sau**	• Kiểm tra hoạt động và độ rơ quá mức.	√	√	√	√	√	√
			• Bôi trơn bằng mỡ gốc Lithium.	Sau mỗi 12000 km (7500 mi)					
13		**Xích truyền động**	• Kiểm tra độ chùng của xích, căn chỉnh nếu cần. • Điều chỉnh và bôi trơn xích hoàn toàn với chất bôi trơn xích gioăng O đặc biệt.	Mỗi khi xe đi được 1000 km (600 mi) và sau khi rửa xe, lái xe trong mưa hay khu vực ẩm ướt.					

Bảo trì và điều chỉnh định kỳ

STT		MỤC CẦN KIỂM TRA	CÔNG VIỆC	QUÃNG ĐƯỜNG CHẠY XE ĐO ĐƯỢC (km)					KIỂM TRA HÀNG NĂM
				1000 km hoặc 2 tháng	4000 km hoặc 6 tháng	7000 km hoặc 10 tháng	10000 km hoặc 14 tháng	13000 km hoặc 18 tháng	
14	*	**Cổ phốt**	• Kiểm tra hoạt động, độ rơ, độ chặt.	√	√	√	√	√	
			• Bôi trơn bằng mỡ gốc Lithium.	Sau mỗi 10000 km (6250 mi)					
15	*	**Bulông/êcu**	• Kiểm tra toàn bộ bulông, êcu khung gầm có được xiết chặt không.		√	√	√	√	√
16		**Chốt xoay tay phanh**	• Bôi trơn bằng mỡ Silicon.		√	√	√	√	√
17		**Chốt xoay tay phanh**	• Bôi trơn bằng mỡ gốc Lithium.		√	√	√	√	√
18		**Chốt xoay tay ly hợp**	• Bôi trơn bằng mỡ gốc Lithium.		√	√	√	√	√

STT		MỤC CẦN KIỂM TRA	CÔNG VIỆC	QUÃNG ĐƯỜNG CHẠY XE ĐO ĐƯỢC (km)					KIỂM TRA HÀNG NĂM
				1000 km hoặc 2 tháng	4000 km hoặc 6 tháng	7000 km hoặc 10 tháng	10000 km hoặc 14 tháng	13000 km hoặc 18 tháng	
19		**Chân chống cạnh, chân chống đứng**	• Kiểm tra hoạt động. • Bôi trơn bằng mỡ gốc Lithium.		√	√	√	√	√
20	*	**Giảm xóc trước**	• Kiểm tra hoạt động và sự rò rỉ dầu giảm xóc.		√	√	√	√	
			• Thay dầu giảm xóc trước.	Sau mỗi 20000 km (12000 mi)					
21	*	**Cụm giảm xóc sau**	• Kiểm tra hoạt động và sự rò rỉ dầu giảm xóc.		√	√	√	√	
22		**Dầu nhớt động cơ**	• Thay dầu. • Kiểm tra mức dầu nhớt và sự rò rỉ.	√	Sau mỗi 3000 km (1800 mi)				
23		**Lõi lọc dầu nhớt động cơ**	• Thay mới.	Sau mỗi 10000 km (6000 mi)					

7

Bảo trì và điều chỉnh định kỳ

STT		MỤC CẦN KIỂM TRA	CÔNG VIỆC	QUÃNG ĐƯỜNG CHẠY XE ĐO ĐƯỢC (km)					KIỂM TRA HÀNG NĂM
				1000 km hoặc 2 tháng	4000 km hoặc 6 tháng	7000 km hoặc 10 tháng	10000 km hoặc 14 tháng	13000 km hoặc 18 tháng	
24	*	**Hệ thống làm mát**	• Kiểm tra mức dầu nhớt và sự rò rỉ.		√	√	√	√	√
			• Thay bằng dung dịch làm mát chính hãng của Yamaha.	Sau mỗi 3 năm					
25	*	**Công tắc đèn phanh trước và sau**	• Kiểm tra hoạt động.	√	√	√	√	√	√
26		**Các dây cáp điều khiển**	• Bôi trơn.		√	√	√	√	√
27	*	**Tay ga**	• Kiểm tra hoạt động. • Kiểm tra độ rơ tự do tay ga, và điều chỉnh nếu cần thiết. • Bôi trơn dây cáp và vỏ bọc tay ga.		√	√	√	√	√

7

STT		MỤC CẦN KIỂM TRA	CÔNG VIỆC	QUÃNG ĐƯỜNG CHẠY XE ĐO ĐƯỢC (km)					KIỂM TRA HÀNG NĂM
				1000 km hoặc 2 tháng	4000 km hoặc 6 tháng	7000 km hoặc 10 tháng	10000 km hoặc 14 tháng	13000 km hoặc 18 tháng	
28	*	**Công tắc đèn tín hiệu**	• Kiểm tra hoạt động. • Điều chỉnh hướng đèn pha.	√	√	√	√	√	√

VAU18662

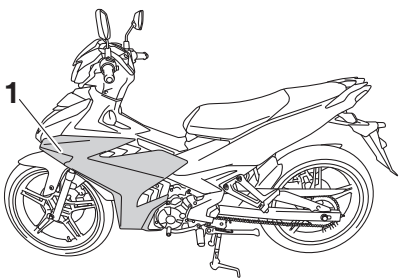
GHI CHÚ

- Lọc gió cần phải được thay thế thường xuyên nếu xe sử dụng ở địa bàn ẩm ướt và bụi bặm.
- Bảo dưỡng phanh dầu
  - Kiểm tra và điều chỉnh định kỳ mức dầu phanh khi cần.
  - Nên thay các chi tiết bên trong xilanh bơm, xilanh ép và thay dầu phanh sau mỗi 2 năm.
  - Ống dầu phanh sau mỗi bốn năm nếu bị nứt hoặc hỏng.

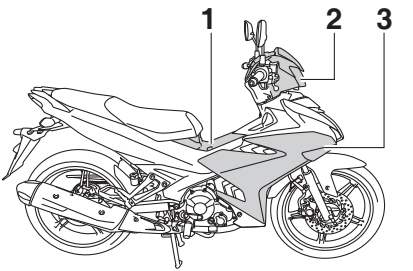
VAU18724

Tháo và lắp các tấm chắn và nắp ốp

Cần phải tháo các tấm chắn và nắp ốp để thực hiện một số công việc bảo trì được mô tả trong chương này. Đọc kỹ mục này mỗi khi tháo và lắp các tấm chắn và nắp ốp.



1. Tấm chắn A



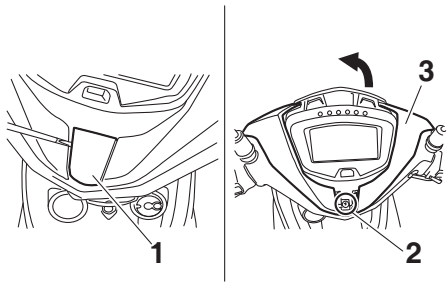
1. Tấm chắn C
2. Nắp ốp A
3. Tấm chắn B

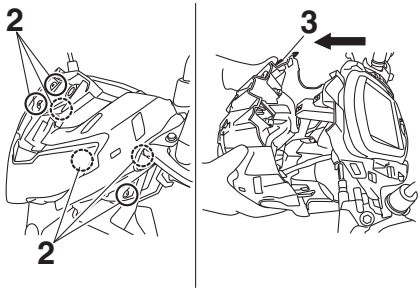
VAU18792

Nắp ốp A

Tháo nắp ốp

Tháo các vít bắt, sau đó tháo nắp ốp ra.





1. Nắp che
2. Vít bắt
3. Nắp ốp A

Lắp nắp ốp

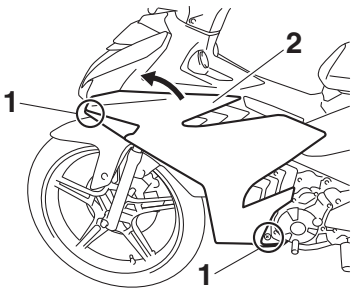
Đặt nắp ốp vào vị trí ban đầu, sau đó xiết chặt vít.

VAUV0521

Tấm chắn A và B

Tháo nắp ốp

Tháo vít bắt, sau đó kéo tấm chắn về hướng như minh họa.



1. Vít bắt
2. Tấm chắn A

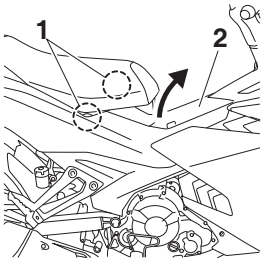
Lắp nắp ốp

Đặt tấm chắn vào vị trí ban đầu, sau đó xiết chặt vít.

Tấm chắn C

Tháo tấm chắn

1. Mở yên xe. (Xem trang 4-29)
2. Tháo vít bắt, sau đó kéo tấm chắn về hướng như minh họa.



1. Vít bắt
2. Tấm chắn C

Lắp tấm chắn

1. Đặt tấm chắn vào vị trí ban đầu, sau đó xiết chặt vít.
2. Đóng yên xe lại.

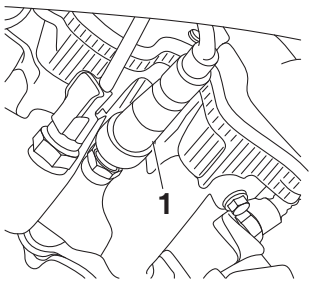
VAUT1838

Kiểm tra bugi

Bugi là một thiết bị rất quan trọng của động cơ và rất dễ kiểm tra. Do ảnh hưởng của nhiệt và cáu muội, bugi sẽ dần dần bị ăn mòn. Bugi cần phải được tháo ra kiểm tra định kỳ. Qua việc kiểm tra bugi sẽ bộc lộ tình trạng hoạt động của động cơ.

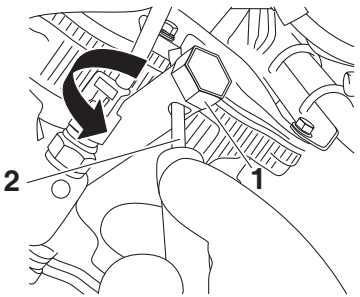
Cách tháo bugi

1. Dựng xe lên bằng chân chống đứng.
2. Tháo nắp ốp B. (Xem trang 7-13)
3. Tháo nắp chụp bugi.



1. Nắp chụp bugi

4. Tháo bugi ra như trong hình vẽ bằng tuýp mở bugi trang bị trong túi dụng cụ.



1. Cờ lê mở bugi
2. Tua vít dẹt

Kiểm tra bugi

1. Kiểm tra sứ cách điện xung quanh điện cực trung tâm của bugi, nếu có màu vàng gạch có nghĩa là hoạt động của động cơ và bugi rất tốt.

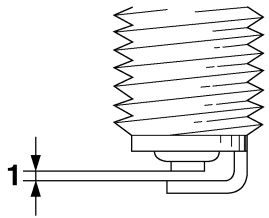
GHI CHÚ

Nếu bugi có màu khác thường, chắc chắn bộ phận nào đó của động cơ đó có vấn đề chưa chuẩn. Không nên tự mình cố phán đoán trục trặc. Hãy mang tới đại lý Yamaha để kiểm tra.

2. Kiểm tra sự ăn mòn điện cực của bugi và sự đóng kết muội cácbon. Thay mới bugi nếu cần thiết.

Bugi tiêu chuẩn:
NGK/CR8E

3. Đo khe hở đánh lửa của bugi bằng thước căn nhét, nếu không chuẩn thì điều chỉnh lại theo thông số tiêu chuẩn.



1. Khe hở bugi

Khe hở bugi:
0.7–0.8 mm (0.028–0.031 in)

Khe hở đánh lửa tiêu chuẩn

1. Vệ sinh các bề mặt gioăng bugi và bề mặt lắp ghép và lau sạch các bụi bẩn trên bề mặt ren của bugi.
2. Lắp bugi vào đầu xilanh bằng tuýp vặn bugi tới lực xiết tiêu chuẩn.

Lực xiết tiêu chuẩn:
Bugi:
13 N·m (1.3 kgf·m, 9.6 lb·ft)

GHI CHÚ

Nếu không có tuýp xiết bugi, thì có thể ước lượng khá chính xác bằng cách xoáy bugi vào vừa tới mức cảm thấy hơi nặng, xoay thêm 1/4–1/2 vòng nữa. Tuy nhiên, nên kiểm tra lại lực xiết quy định bằng cờ lê lực ngay khi có thể.

3. Lắp nắp chụp bugi.
4. Lắp nắp ốp B.

VAU37576

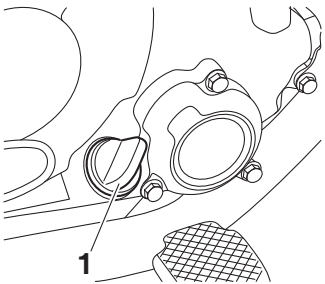
Dầu nhớt động cơ và lọc dầu

Nên kiểm tra mức dầu nhớt động cơ trước khi vận hành xe. Ngoài ra, nên thay dầu nhớt và lọc dầu định kỳ theo lịch trình bảo dưỡng và bôi trơn quy định.

Để kiểm tra mức dầu nhớt động cơ

1. Dựng xe lên bằng chân chống đứng. Xe dựng hơi nghiêng sẽ cho kết quả sai lệch.
2. Khởi động động cơ, làm nóng động cơ trong vài phút sau đó tắt máy.
3. Đợi vài phút cho đến khi dầu nhớt hồi hết về cácte, sau đó tháo nắp châm dầu nhớt, lau sạch que thăm

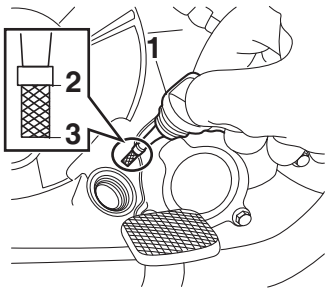
dầu và đặt trở lại vào lỗ châm dầu (không vặn chặt lại) và sau đó lấy ra để kiểm tra mức dầu nhớt.



1. Nắp châm dầu nhớt động cơ

GHI CHÚ

Dầu nhớt động cơ nên nằm ở khoảng giữa vị trí cao nhất và vị trí thấp nhất.

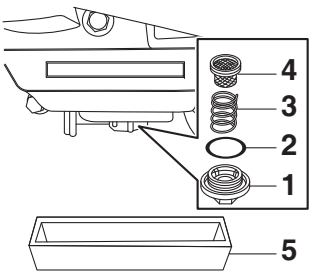


1. Que thăm dầu
2. Vạch mức cao nhất
3. Vạch mức thấp nhất

4. Nếu dầu nhớt động ở dưới mức vạch thấp nhất, hãy bổ sung thêm loại dầu nhớt khuyến cáo sử dụng.
5. Chèn que thăm dầu vào lỗ châm dầu nhớt, và sau đó vặn chặt nắp lại.

Để thay dầu nhớt động cơ (thay hoặc không thay lọc dầu)

1. Khởi động động cơ, làm nóng động cơ trong vài phút sau đó tắt máy.
2. Đặt một khay chứa dầu phía dưới động cơ để hứng dầu nhớt xả ra.
3. Tháo nắp châm dầu nhớt động cơ và bulông xả dầu nhớt cùng với gioăng O, lò xo nén, và lọc dầu động cơ để xả hết dầu ra khỏi cácte. ***CHÚ Ý:*** **Khi tháo bu lông xả dầu nhớt động cơ, gioăng O, lò xo nén và thiết bị lọc dầu sẽ bị rơi ra. Hãy cẩn thận đừng làm hỏng những bộ phận này.** [VCA11002]



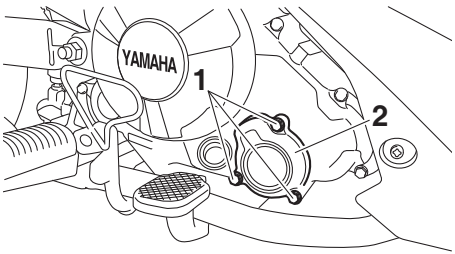
1. Bulông xả dầu nhớt động cơ
2. Gioăng O
3. Lò xo nén
4. Lọc dầu
5. Khay dầu

4. Dùng dung môi để vệ sinh lọc dầu, sau đó kiểm tra xem có hư hại không và nếu có thay mới nếu cần thiết.

GHI CHÚ

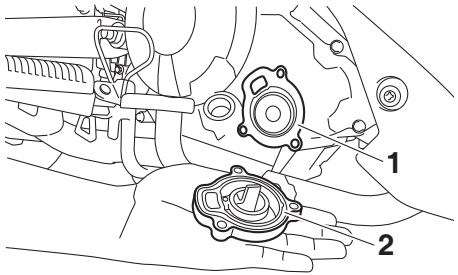
Bỏ qua bước 5–7 nếu không thay lọc dầu.

5. Tháo bulông để tháo lọc dầu ra.



1. Bulông
2. Nắp lõi lọc dầu

6. Tháo và thay lọc dầu cùng với gioăng O.



1. Phần tử lọc dầu
2. Gioăng O

7. Lắp nắp lọc dầu bằng các lắp các bulông, sau đó xiết chặt lại đến lực xiết quy định.

Lực xiết tiêu chuẩn:
Bulông nắp lọc dầu:
10 N·m (1.0 kgf·m, 7.4 lb·ft)

GHI CHÚ

Chắc chắn rằng gioăng O đặt đúng vị trí.

8. Lắp lọc dầu động cơ, lò xo nén, gioăng O và bulông xả dầu nhớt động cơ, sau đó xiết chặt bulông xả dầu đến lực xiết quy định. ***CHÚ Ý:*** **Trước khi lắp bu lông xả dầu nhớt động cơ, phải nhớ lắp gioăng O, lò xo nén và lọc dầu vào đúng vị trí.** [VCA10422]

Lực xiết tiêu chuẩn:
Bulông xả dầu nhớt động cơ:
32 N·m (3.2 kgf·m, 24 lb·ft)

9. Châm đầy lượng dầu nhớt khuyến cáo sử dụng, sau đó lắp và vặn chặt nắp châm dầu.

Dầu nhớt khuyến cáo:
Xem trang 9-1.
Lượng dầu:
Thay dầu:
0.95 L (1.00 US qt, 0.84 Imp.qt)
Thay lọc dầu:
1.00 L (1.06 US qt, 0.88 Imp.qt)

GHI CHÚ

Nên lau sạch dầu tràn bám trên các chi tiết sau khi động cơ và hệ thống xả đã nguội hẳn.

VCA11621

CHÚ Ý

- **Để hạn chế sự trượt côn (bởi vì dầu nhớt động cơ cũng bôi trơn côn), không được trộn lẫn bất kỳ một loại phụ gia hóa chất nào vào. Không dùng dầu nhớt cấp "CD"**

hoặc loại dầu nhớt có đặc tính cao hơn. Ngoài ra không được sử dụng dầu nhớt mang nhãn hiệu "ENERGY CONSERVING II" hoặc cao hơn.

- **Phải chắc chắn không để tạp chất lọt vào động cơ.**

10. Khởi động động cơ, sau đó để chạy garanty trong một lúc để kiểm tra sự rò rỉ dầu. Nếu rò rỉ dầu, tắt động cơ ngay lập tức để kiểm tra nguyên nhân.
11. Tắt động cơ, sau đó kiểm tra mức dầu và điều chỉnh nếu cần thiết.

VAU85450

Tại sao lại sử dụng dầu Yamalube

Dầu YAMALUBE là sản phẩm chính hãng của YAMAHA được các kỹ sư tạo ra với niềm say mê và tin tưởng rằng dầu động cơ chính là một thành phần chất lỏng quan trọng cho động cơ. Chúng tôi thành lập một nhóm chuyên gia trong lĩnh vực kỹ thuật cơ khí, hóa học, điện tử và kiểm tra vết và đã cùng nhau phát triển các động cơ và loại dầu chuyên dụng cho các loại động cơ đó. Dầu Yamalube tận dụng các lợi ích tối đa về chất lượng dầu gốc và pha trộn với tỷ lệ cân bằng lý tưởng các chất phụ gia để đảm bảo rằng sản phẩm dầu thành phẩm có tiêu chuẩn cao. Do đó, dầu tổng hợp, bán tổng hợp và khoáng

của Yamalube luôn có những đặc trưng và giá trị riêng. Kinh nghiệm của Yamaha qua nhiều năm nghiên cứu và phát triển sản phẩm dầu nhớt kể từ năm 1960 đã tạo cho Yamalube xứng đáng là sự lựa chọn tốt nhất cho động cơ Yamaha của bạn.



VAU20071

Dung dịch làm mát

Nên kiểm tra dung dịch làm mát trước khi lái xe. Ngoài ra, nên thay dung dịch làm mát định kỳ theo lịch trình bảo dưỡng và bôi trơn quy định.

VAU40047

Kiểm tra mức dung dịch làm mát

1. Dựng xe lên bằng chân chống đứng.

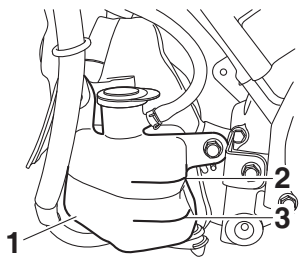
GHI CHÚ

- Nên kiểm tra mức dung dịch làm mát khi động cơ nguội vì mức dung dịch sẽ thay đổi theo nhiệt độ động cơ.
- Phải chắc chắn rằng xe được dựng thẳng đứng khi kiểm tra mức dung dịch làm mát. Xe dựng hơi nghiêng sẽ cho kết quả sai lệch.

2. Kiểm tra mức dung dịch làm mát trong bình chứa.

GHI CHÚ

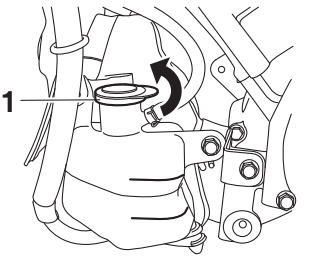
Dung dịch làm mát nên nằm ở khoảng giữa vị trí tối đa và tối thiểu.



1. Bình chứa dung dịch làm mát
2. Vạch mức cao nhất
3. Vạch mức thấp nhất

3. Nếu dung dịch làm mát ở ngang hoặc dưới mức vạch tối thiểu, hãy tháo nắp ốp A để thấy bình chứa dung dịch làm mát. (Xem trang 7-13)
4. Tháo nắp bình chứa dung dịch làm mát, bổ sung dung dịch làm mát đến mức vạch tối đa, và sau đó đậy nắp bình chứa lại. **CẢNH BÁO! Chỉ tháo nắp bình chứa dung dịch làm mát. Không nên tháo nắp bộ tản nhiệt khi động cơ đang nóng.** [VWA15162] ***CHÚ Ý:*** **Nếu không có sẵn dung dịch làm mát, sử dụng nước cất hoặc nước máy. Không sử dụng nước cứng vì sẽ làm hư hại động cơ. Nếu sử dụng nước thay cho dung dịch làm mát, nên**

thay bằng dung dịch làm mát càng sớm càng tốt để tránh làm mài mòn và đông giá hệ thống làm mát. Nếu thêm nước vào dung dịch làm mát, hãy đến đại lý Yamaha kiểm tra hàm lượng chống đóng băng của dung dịch làm mát càng sớm càng tốt nếu không sẽ giảm đi hiệu quả của dung dịch làm mát. [VCA10473]



1. Nắp chụp bình chứa dung dịch làm mát

Dung tích bình chứa dung dịch làm mát (đến mức vạch tối đa):
0.28 L (0.30 US qt, 0.25 Imp.qt)

5. Lắp nắp ốp A.

VAU33032

Thay dung dịch làm mát

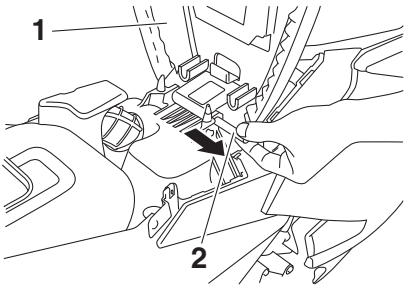
Dung dịch làm mát nên được thay định kỳ theo lịch trình bảo dưỡng và bôi trơn quy định. Hãy đến đại lý Yamaha để thay dung dịch làm mát. **CẢNH BÁO! Không nên tháo nắp bộ tản nhiệt khi động cơ đang nóng.** [VWA10382]

VAU65831

Vệ sinh tấm lọc gió

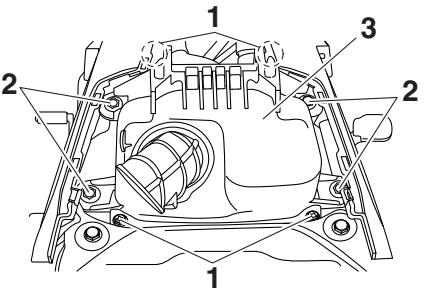
Lọc gió nên được vệ sinh định kỳ theo lịch trình bảo dưỡng và bôi trơn quy định. Lọc gió cần phải được vệ sinh thường xuyên nếu xe sử dụng ở địa bàn ẩm ướt và bụi bặm.

1. Tháo tấm chắn C. (Xem trang 7-13)
2. Kéo cọc yên ra ngoài để tháo yên xe như hình minh họa.



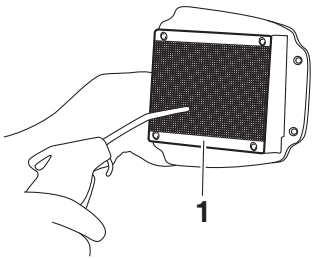
1. Yên xe
2. Cọc

3. Tháo vít bắt để tháo nắp che hộp lọc gió, sau đó kéo tấm lọc gió ra ngoài.



1. Vít bắt
2. Bulông
3. Nắp hộp lọc gió

4. Gõ nhẹ vào tấm lọc gió để bụi và các chất dơ rơi ra ngoài, sau đó dùng khí nén thổi sạch bụi và vết dơ còn sót lại như minh họa. Nếu lọc gió bị hỏng, hay thay mới.



1. Lọc gió

5. Đặt tấm lọc gió vào hộp lọc gió. ***CHÚ Ý:*** **Phải đảm bảo các tấm lọc gió được định vị đúng vị trí trong hộp lọc gió. Không được vận hành động cơ khi chưa lắp các phần tử lọc gió, nếu không, piston và xilanh sẽ bị mòn nhanh chóng.** [VCA10482]
6. Xiết chặt vít để lắp hộp lọc gió vào đúng vị trí.

GHI CHÚ

Nếu bụi hoặc nước tích tụ trong ống dẫn gió, tháo đai kẹp, sau đó tháo nắp chụp để xả ra khỏi ống.

7. Lắp cọc yên để lắp yên xe lại.
8. Lắp tấm chắn.

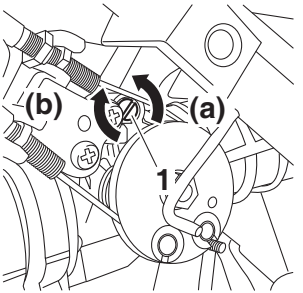
VAU34302

Điều chỉnh tốc độ garanty của động cơ

Tốc độ garanty của động cơ phải được kiểm tra và nếu cần, nên điều chỉnh định kỳ theo lịch trình bảo dưỡng và bôi trơn được quy định.

Động cơ cần phải được làm nóng trước khi điều chỉnh.

Kiểm tra tốc độ garanty và nếu cần, điều chỉnh tới mức quy định bằng cách xoay vít chỉnh. Để tăng tốc độ garanty của động cơ, xoay vít về hướng (a). Để giảm tốc độ garanty của động cơ, xoay vít về hướng (b).



1. Vít chỉnh garanty

Tốc độ garanty:
1300–1500 v/p

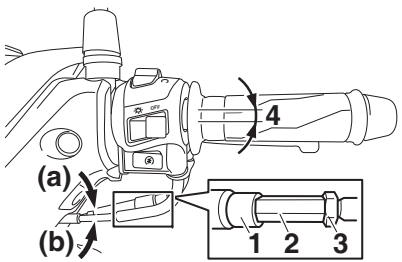
GHI CHÚ

Nếu tốc độ garanty không đạt được bằng cách trên, hãy mang xe đến đại lý Yamaha để điều chỉnh.

VAU48434

Điều chỉnh độ rơ tự do tay ga

Độ rơ tự do tay ga nên ở mức vào khoảng như mô tả trong hình.



1. Nắp chụp cao su
2. Êcu chỉnh độ rơ tự do tay ga
3. Êcu hãm
4. Độ rơ tự do tay ga

Độ rơ tự do tay ga:
3.0–7.0 mm (0.12–0.28 in)

Phải kiểm tra định kỳ độ rơ tự do tay ga và nếu cần thì căn chỉnh lại.

GHI CHÚ

Tốc độ garanty động cơ cần phải được điều chỉnh đúng trước khi kiểm tra độ rơ tự do tay ga.

1. Trượt nhẹ nắp chụp cao su về phía sau.
2. Nới lỏng đai ốc hãm.
3. Để tăng độ rơ tự do tay ga, xoay êcu chỉnh sang hướng (a). Để giảm độ rơ tự do tay ga, xoay đai ốc chỉnh sang hướng (b).
4. Xiết chặt đai ốc hãm ở tay ly hợp và sau đó trượt nắp cao su trở về vị trí ban đầu.

VAU21403

Khe hở xupap

Các xupap là thành phần quan trọng của động cơ, và khe hở xupap có thể sẽ thay đổi trong quá trình sử dụng, vì thế nên kiểm tra và điều chỉnh định kỳ theo lịch trình bảo dưỡng quy định. Các xupap không được điều chỉnh sẽ dẫn đến kết quả là tạo ra hỗn hợp khí-nhiên liệu không hợp lý, động cơ bị ồn và có thể hư hỏng động cơ. Để tránh tình trạng này, bạn nên mang xe đến đại lý Yamaha để kiểm tra và điều chỉnh khe hở xupap định kỳ.

GHI CHÚ

Việc bảo dưỡng này sẽ được thực hiện khi động cơ nguội.

VAU82720

Lốp xe

Lốp xe là bộ phận tiếp xúc duy nhất giữa xe và mặt đường. Sự an toàn ở mọi điều kiện lái xe phụ thuộc vào diện tích tiếp xúc với mặt đường. Do đó, cần đặc biệt chú ý đến tình trạng lốp xe và thay lốp mới khi cần thiết.

Áp suất bơm lốp

Áp suất bơm lốp cần phải được kiểm tra và điều chỉnh trước khi lái.

VWA10504

⚠ CẢNH BÁO

Vận hành xe với lốp xe không đúng tiêu chuẩn sẽ có thể gây ra nguy cơ thương tích hay tử vong do mất kiểm soát.

- **Áp suất bơm lốp xe cần phải được kiểm tra và điều chỉnh khi lốp xe nguội (ví dụ: khi nhiệt độ của lốp xe bằng với nhiệt độ của môi trường bên ngoài).**
- **Áp suất bơm lốp xe phải được điều chỉnh theo tốc độ vận hành và trọng lượng của người điều khiển, người ngồi sau, hàng hóa và phụ kiện được cung cấp theo xe này.**

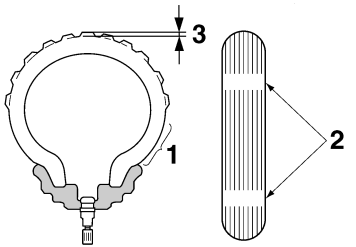
Áp suất bơm lốp (lốp nguội):
1 người:
Trước:
225 kPa (2.25 kgf/cm², 33 psi)
Sau:
225 kPa (2.25 kgf/cm², 33 psi)
2 người:
Trước:
225 kPa (2.25 kgf/cm², 33 psi)
Sau:
225 kPa (2.25 kgf/cm², 33 psi)
Tải tối đa*:
152 kg (335 lb)
* Tổng trọng lượng bao gồm người lái, người ngồi sau và các vật dụng kèm theo

VWA10512

⚠ CẢNH BÁO

Không bao giờ vận hành quá tải. Việc điều khiển xe quá trọng tải có thể gây ra tai nạn.

Kiểm tra lốp



1. Thành lốp
2. Rãnh chỉ độ mòn của lốp
3. Độ sâu rãnh talông

Nên kiểm tra kỹ lốp xe trước mỗi lần vận hành. Nếu rãnh talông xuất hiện các đường chéo ngang (độ sâu tối thiểu rãnh talông), nếu đinh hay mảnh vỡ thủy tinh đâm vào lốp xe, hoặc nếu thành lốp bị nứt, hãy liên hệ Đại lý Yamaha ngay để thay lốp mới.

Độ sâu tối thiểu rãnh talông (trước và sau):
1.0 mm (0.04 in)

VWA10583

⚠ CẢNH BÁO

- **Lái xe khi lốp bị mòn quá mức sẽ rất nguy hiểm. Khi rãnh talông xuất hiện các đường chéo ngang, hãy đến đại lý Yamaha để thay lốp xe mới ngay lập tức.**
- **Việc thay toàn bộ bánh xe và các chi tiết liên quan đến phanh nên do đại lý Yamaha thực hiện vì có kỹ năng và kinh nghiệm chuyên môn để thực hiện việc đó.**
- **Lái xe ở tốc độ vừa phải sau khi thay lốp vì bề mặt lốp phải "quen với" mặt đường để phát huy các đặc tính tối ưu.**

Thông tin về lốp

Mẫu xe này được trang bị lốp không săm và van khí lốp.

Lốp xe lão hóa, ngay cả khi không được sử dụng hoặc ít khi sử dụng. Vết nứt rãnh talông và cao su thành lốp, đôi khi kèm theo biến dạng cốt lốp, chính là bằng chứng của sự lão hóa lốp. Tình trạng lốp xe cũ và bị lão hóa sẽ được các chuyên gia kiểm tra để xác định chắc chắn xem có thể còn phù hợp để sử dụng trong tương lai hay không.

VWA10462

⚠ CẢNH BÁO

Lốp xe trước và sau phải giống nhau về loại, thiết kế, nếu không các đặc điểm vận hành của xe có thể khác nhau và có thể gây ra tai nạn.

Sau khi kiểm tra kỹ, chỉ những loại lốp được cho phép dưới đây mới được Yamaha chấp thuận sử dụng cho mẫu xe này.

Lốp trước:
Kích cỡ:
90/80-17M/C 46P
Nhà sản xuất/model:
IRC/NF67

Lốp sau:
Kích cỡ:
120/70-17M/C 58P
Nhà sản xuất/model:
IRC/NF67

VAU21963

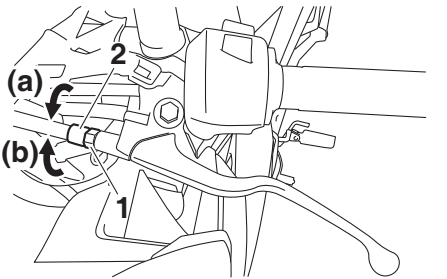
Vành mâm đúc

Để phát huy tối đa tính năng hoạt động, độ bền, sự an toàn khi vận hành xe, nên lưu ý một số điểm sau đây liên quan đến vành bánh xe.

- Vành bánh xe cần nên được kiểm tra trước mỗi lần vận hành xem có bị nứt hay cong gì không. Nếu có hư hại, hãy mang xe đến đại lý Yamaha để thay mới. Không được thực hiện bất kỳ sửa chữa nào đối với vành bánh xe. Nên thay vành bánh xe đã bị nứt hoặc biến dạng.
- Nên cân chỉnh vành bánh xe sau mỗi lần thay lốp hoặc thay mới vành bánh xe. Vành bánh xe chao đảo sẽ gây khó điều khiển, giảm tính năng hoạt động, giảm tuổi thọ của lốp xe.

VAU65840

Điều chỉnh độ gơ tự do tay ly hợp



1. Êcu hãm
2. Bulông điều chỉnh độ rơ tự do tay ly hợp

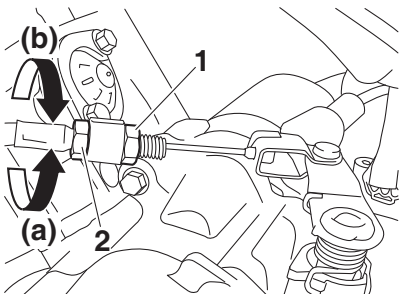
Độ rơ tự do của tay ly hợp nên ở khoảng 8.0–12.0 mm (0.31–0.47 in) như mô tả trong hình. Phải kiểm tra định kỳ độ rơ tự do tay ly hợp, nếu cần thiết thì căn chỉnh lại.

1. Tháo nắp ốp A. (Xem trang 7-13)
2. Nới lỏng đai ốc hãm.
3. Để tăng độ rơ tự do tay ly hợp, xoay bulông chỉnh độ rơ tự do tay ly hợp sang hướng (a). Để giảm độ rơ tự do tay ly hợp, xoay bulông chỉnh độ rơ tự do tay ly hợp sang hướng (b).

GHI CHÚ

Nếu độ rơ tự do tay ly hợp có thể đạt được vị trí như mô tả bên trên, bỏ qua bước 4–7.

4. Xoay vít chỉnh tại vị trí tay ly hợp hết cỡ theo hướng (a) để nới lỏng cáp ly hợp.
5. Nới lỏng đai ốc hãm ở lốc máy.



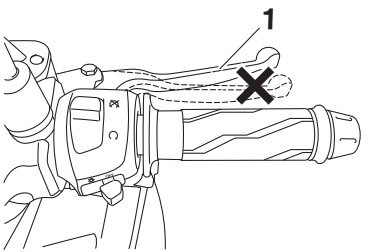
1. Êcu hãm
2. Êcu điều chỉnh độ rơ tự do tay ly hợp

6. Để tăng độ rơ tự do tay ly hợp, xoay đai ốc chỉnh độ rơ tự do tay ly hợp sang hướng (a). Để giảm độ

rơ tự do tay ly hợp, xoay đai ốc chỉnh độ rơ tự do tay ly hợp sang hướng (b).
7. Xiết chặt đai ốc hãm ở lốc máy.
8. Xiết chặt đai ốc hãm ở tay ly hợp.
9. Lắp nắp ốp.

VAU37914

Kiểm tra độ rơ tự do của tay phanh



1. Tay phanh trước

Không nên có độ rơ tự do ở cuối tay phanh trước. Nếu xảy ra, hãy liên hệ đại lý Yamaha để kiểm tra hệ thống phanh.

VWA14212

⚠ CẢNH BÁO

Cảm giác mềm hay êm khi nhấn phanh là dấu hiệu cho thấy khí lọt vào dầu phanh. Khi đó bạn phải mang xe tới đại lý của Yamaha để kiểm tra và xả khí trước khi sử dụng. Vì khí trong dầu phanh làm giảm tính năng phanh và có thể làm mất điều khiển và gây ra tai nạn.

VAU44821

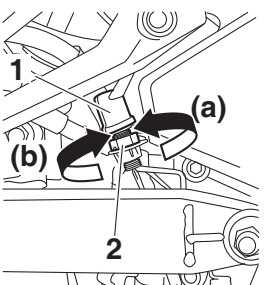
Kiểm tra cần sang số

Nên kiểm tra hoạt động của cần sang số trước khi lái xe. Nếu hoạt động không trơn tru, hãy mang xe đến đại lý Yamaha để kiểm tra.

VAU22275

Công tắc đèn phanh

Đèn phanh sẽ được kích hoạt bằng các công tắc được nối vào tay phanh và chân phanh. Kiểm tra xem đèn phanh có sáng trước khi phanh có hiệu lực. Nếu cần thiết, hãy điều chỉnh công tắc đèn phanh sau như sau.



1. Công tắc đèn phanh sau
2. Êcu điều chỉnh công tắc đèn phanh sau

Xoay êcu chỉnh trong khi giữ công tắc đèn phanh sau. Để đèn phanh sáng sớm hơn, xoay êcu chỉnh theo hướng (a). Để đèn phanh sáng muộn hơn, xoay êcu chỉnh theo hướng (b).

GHI CHÚ

Việc bảo dưỡng đèn phanh trước nên do đại lý Yamaha thự hiện.

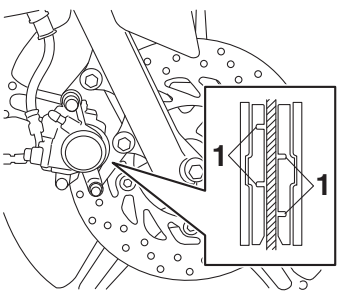
VAU22393

Kiểm tra má phanh trước và sau

Nên kiểm tra độ mòn má phanh trước và sau định kỳ theo lịch trình bảo dưỡng và bôi trơn quy định.

VAU22433

Má phanh trước

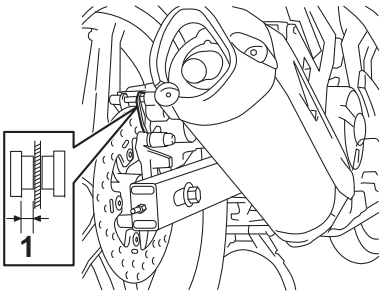


1. Rãnh chỉ báo độ mòn má phanh

Mỗi má phanh trước có trang bị một rãnh chỉ báo độ mòn má phanh, giúp kiểm tra độ mòn má phanh mà không phải tháo phanh ra. Để kiểm tra độ mòn má phanh, hãy kiểm tra rãnh chỉ báo độ mòn. Nếu má phanh bị mòn tới mức rãnh báo gần như biến mất, hãy mang xe đến đại lý Yamaha để thay bộ má phanh mới.

VAU22501

Má phanh sau



1. Độ dày má phanh

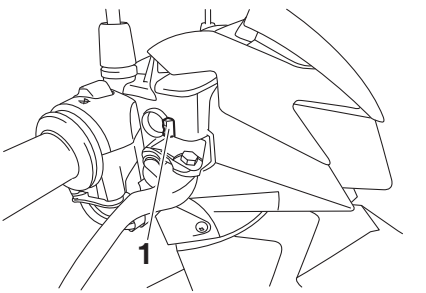
Kiểm tra hư hỏng của má phanh và đo độ dày của má phanh. Nếu má phanh bị hư hoặc độ dày má phanh nhỏ hơn 1.5 mm (0.06 in), hãy đến Đại lý Yamaha để thay cả bộ má phanh.

VAUV0530

Kiểm tra mức dầu phanh

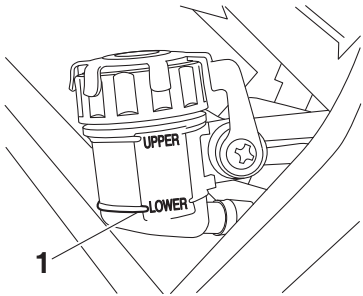
Trước khi lái xe, phải kiểm tra chắc chắn rằng dầu phanh phải nằm trên mức vạch tối thiểu. Kiểm tra mức dầu phanh. Bổ sung dầu phanh nếu cần thiết.

Phanh trước



1. Vạch mức thấp nhất

Phanh sau



1. Vạch mức thấp nhất

Dầu phanh khuyến cáo sử dụng:
DOT 3 hoặc 4

VWA15981

⚠ CẢNH BÁO

Việc bảo dưỡng không đúng cách có thể làm giảm tính năng phanh. Hãy chú ý những điểm sau:

- **Dầu phanh không đủ sẽ dẫn đến tình trạng không khí lọt vào hệ thống phanh làm giảm tính năng phanh.**
- **Vệ sinh sạch nắp châm dầu trước khi tháo ra. Chỉ sử dụng dầu phanh DOT 3 hoặc DOT 4 trong bình đậy kín.**
- **Chỉ sử dụng dầu phanh khuyến cáo để tránh làm mòn gioăng cao su, gây ra rò rỉ dầu phanh.**

- **Bổ sung bằng dầu phanh cùng loại. Bổ sung dầu phanh khác ngoài loại DOT 3 hoặc DOT 4 sẽ gây ra phản ứng hóa học độc hại.**
- **Khi bổ sung dầu, tránh không để nước lọt vào bình chứa. Nước sẽ làm giảm đáng kể điểm sôi của dầu phanh do sự hóa hơi.**

VCA17641

CHÚ Ý

Dầu phanh có thể ăn mòn bề mặt được sơn và chi tiết nhựa. Lau sạch ngay những chỗ dầu phanh tràn ra.

Khi má phanh bị mòn, thông thường dầu phanh sẽ dần dần giảm. Mức dầu phanh thấp sẽ chỉ báo cho biết má phanh bị mòn và/hoặc rò rỉ hệ thống phanh; do đó, hãy kiểm tra kỹ tình trạng mòn má phanh và rò rỉ hệ thống phanh. Nếu mức dầu phanh giảm đột ngột, hãy đến Đại lý Yamaha kiểm tra nguyên nhân trước khi lái xe.

VAU22724

Thay dầu phanh

Nên đến đại lý Yamaha để kiểm tra dầu phanh theo lịch trình bảo dưỡng và bôi trơn quy định. Hơn nữa, các phớt dầu và xilanh bơm, xilanh ép cũng như ống dầu phanh nên được thay thế định kỳ hoặc khi bị hư hỏng, rò rỉ.

- Phớt dầu: Thay mỗi hai năm.
- Ống dầu phanh: Thay mỗi bốn năm.

VAU22762

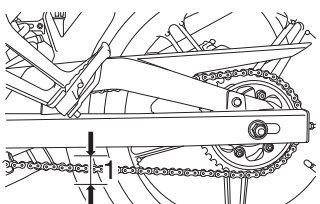
Độ chùng của xích truyền động

Cần phải kiểm tra độ chùng của xích truyền động trước mỗi lần vận hành và điều chỉnh nếu cần thiết.

VAU22799

Kiểm tra độ chùng xích truyền động

1. Dựng xe lên bằng chân chống đứng.
2. Chuyển hộp số về vị trí mo.
3. Đo độ chùng xích truyền động.



1. Độ chùng của xích truyền động

7

Độ chùng của xích truyền động:
30.0–40.0 mm (1.18–1.57 in)

4. Nếu độ chùng xích truyền động không hợp lý, hãy điều chỉnh. ***CHÚ Ý:*** **Khoảng chùng xích truyền động không phù hợp sẽ gây quá tải cho động cơ và các bộ phận quan trọng khác của xe và có thể gây ra trượt xích hoặc đứt xích. Để hạn chế điều này xảy ra, hãy giữ độ chùng xích trong giới hạn quy định.** [VCA10572]

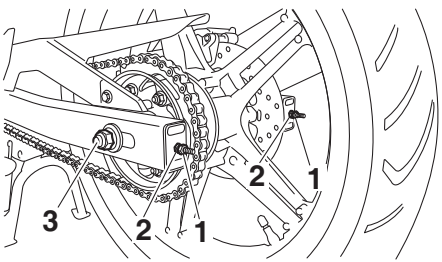
VAU66611
Điều chỉnh độ chùng xích truyền động

Hãy tư vấn đại lý Yamaha trước khi điều chỉnh độ chùng xích truyền động.

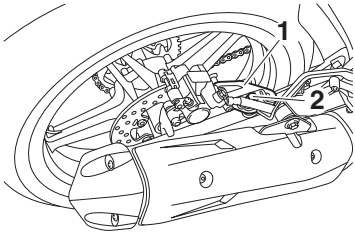
1. Nới lỏng êcu hãm ở mỗi đầu càng sau, sau đó nới lỏng êcu trục và bulông giá giữ phanh dầu.
2. Để làm căng xích truyền động, xoay êcu chỉnh xích truyền động ở mỗi đầu càng sau sang hướng (a). Để nới lỏng xích truyền động, xoay êcu chỉnh xích truyền động ở mỗi đầu càng sau sang hướng (b) và sau đó đẩy bánh xe sau về trước. ***CHÚ Ý:*** **Khoảng chùng xích truyền động không phù hợp sẽ gây quá tải cho động cơ và các bộ phận quan trọng khác của xe và có thể gây ra trượt xích hoặc đứt xích. Để hạn chế điều này xảy ra, hãy giữ độ chùng xích trong giới hạn quy định.** [VCA10572]

GHI CHÚ

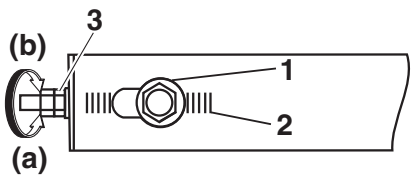
Dùng dấu căn chỉnh ở mỗi bộ kéo căng xích truyền động, chắc chắn rằng các bộ phận kéo căng xích truyền động nằm cùng vị trí để căn chỉnh bánh xe hợp lý.



1. Êcu hãm
2. Êcu điều chỉnh độ chùng xích truyền động
3. Êcu trục



1. Bulông giá giữ phanh dầu
2. Bulông giá giữ phanh dầu



ZAUN0630

1. Long đền
2. Dấu căn chỉnh
3. Êcu điều chỉnh

3. Xiết chặt êcu trục, bulông giá giữ phanh dầu, sau đó xiết chặt êcu hãm đến lực xiết quy định.

Lực xiết tiêu chuẩn:
Êcu trục:
90 N·m (9.0 kgf·m, 66 lb·ft)
Bulông giá giữ phanh dầu:
39 N·m (3.9 kgf·m, 29 lb·ft)
Êcu hãm:
7 N·m (0.7 kgf·m, 5.2 lb·ft)

4. Chắc chắn rằng các bộ phận kéo căng xích truyền động nằm cùng vị trí, độ chùng xích truyền động ở mức vừa phải và xích truyền động phải di chuyển trơn tru.

VAU23018

Vệ sinh và bôi trơn xích truyền động

Xích truyền động phải được làm sạch và bôi trơn định kỳ theo lịch trình bảo dưỡng và bôi trơn quy định, nếu không nó sẽ nhanh chóng bị mòn, đặc biệt là khi lái xe ở những vùng bụi bặm hoặc ẩm ướt. Hãy vệ sinh và bôi trơn xích truyền động theo các bước như sau.

VCA10584

CHÚ Ý

Xích truyền động phải được bôi trơn sau khi rửa xe và vận hành dưới mưa.

1. Lau sạch bụi và bùn bằng bàn chải hoặc giẻ.

GHI CHÚ

Để lau sạch hoàn toàn, hãy mang xe đến đại lý Yamaha để lau sạch và ngâm trong dung môi.

2. Phun xịt dầu bôi trơn xích của Yamaha hoặc các loại dầu bôi trơn phù hợp khác vào toàn bộ xích, chắc chắn rằng các tấm chặn hai bên xích và các con lăn đều phủ đủ dầu.

VAU23098

Kiểm tra và bôi trơn dây cáp điều khiển

Tình trạng hoạt động của tất cả các dây cáp điều khiển cần phải được kiểm tra trước mỗi lần vận hành, dây cáp và các đầu dây cần phải được bôi trơn nếu cần thiết. Nếu dây cáp không hoạt động trơn tru hay có hư hại, hãy đem đến đại lý Yamaha để kiểm tra hoặc thay mới. **CẢNH BÁO! Lớp vỏ bọc ngoài của dây cáp bị tróc ra có thể dẫn đến rỉ sét bên trong và ảnh hưởng đến chuyển động của dây cáp. Khi đó, cần phải thay mới dây cáp ngay lập tức để tránh tình trạng mất an toàn.** [VWA10712]

Dầu bôi trơn khuyến cáo:
Chất bôi trơn cáp của Yamaha hoặc loại chất bôi trơn khác phù hợp

VAU23115

Kiểm tra và bôi trơn tay ga và dây ga

Tình trạng hoạt động của tay ga cần phải được kiểm tra trước mỗi lần vận hành. Dây ga cần phải được bôi trơn và thay mới định kỳ như quy định trong lịch hướng dẫn bảo trì định kỳ tại đại lý Yamaha.

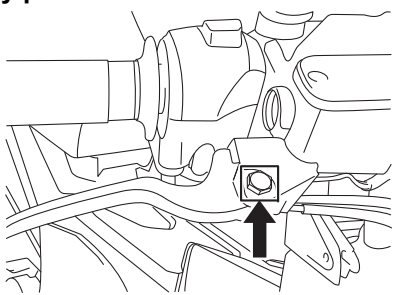
Dây ga có vỏ bọc bằng cao su. Chắc chắn rằng vỏ bọc này được lắp vào đúng cách. Cho dù vỏ bọc được lắp đúng cách cũng không thể bảo vệ hoàn toàn dây cáp tránh nước lọt vào. Do đó, hãy cẩn thận không đổ nước trực tiếp lên vỏ bọc hoặc dây cáp khi rửa xe. Nếu dây cáp và vỏ bọc bị dơ, hãy lau sạch bằng giẻ ẩm.

VAU23144

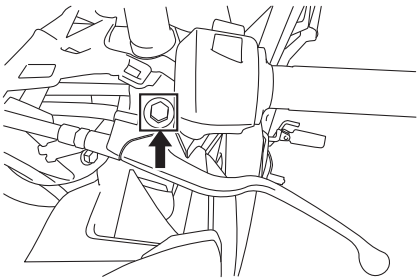
Kiểm tra và bôi trơn phanh và tay ly hợp

Hoạt động của phanh và tay ly hợp phải được kiểm tra mỗi lần vận hành xe và nên bôi trơn các chốt xoay nếu cần thiết.

Tay phanh



Tay ly hợp

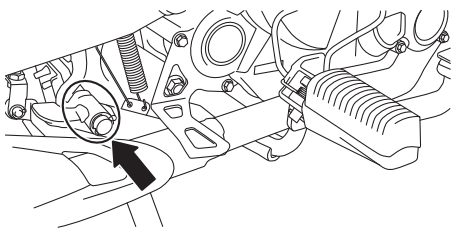


Dầu bôi trơn khuyến cáo:
Tay phanh:
Mỡ silicon
Tay ly hợp:
Mỡ bôi trơn gốc Lithium

VAU23185

Kiểm tra và bôi trơn bàn đạp phanh

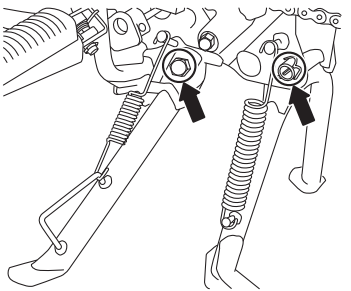
Nên kiểm tra hoạt động của bàn đạp phanh trước mỗi lần lái xe, và nên bôi trơn chốt xoay bàn đạp phanh nếu cần thiết.



Dầu bôi trơn khuyến cáo:
Mỡ bôi trơn gốc Lithium

VAU23215

Kiểm tra và bôi trơn chân chống đứng và chân chống cạnh



Hoạt động của chân chống đứng và chân chống cạnh phải được kiểm tra mỗi lần vận hành xe. Các chốt xoay, bề mặt tiếp xúc phải được bôi trơn nếu cần thiết.

VWA10742

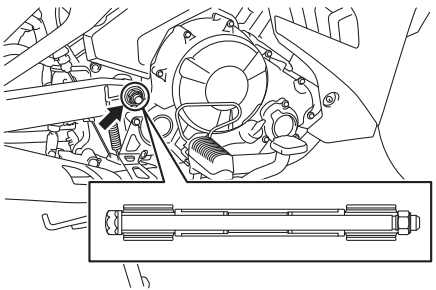
⚠ CẢNH BÁO

Nếu chân chống đứng hoặc chân chống cạnh gạt lên, hạ xuống không trơn tru, hãy đem xe đến đại lý Yamaha để kiểm tra, sửa chữa. Nếu chân chống đứng hoặc chân chống cạnh không được gạt lên và vẫn tiếp xúc với mặt đất sẽ làm cho người điều khiển xe bị chi phối và mất kiểm soát.

Dầu bôi trơn khuyến cáo:
Mỡ bôi trơn gốc Lithium

VAUM1653

Bôi trơn chốt xoay càng sau



Chốt xoay càng sau cần phải được bôi trơn định kỳ bởi đại lý Yamaha theo lịch trình bảo dưỡng và bôi trơn quy định.

Dầu bôi trơn khuyến cáo:
Mỡ bôi trơn gốc Lithium

VAU23273

Kiểm tra giảm xóc trước

Tình trạng hoạt động của giảm xóc trước cần phải được kiểm tra định kỳ như quy định trong lịch hướng dẫn bảo trì định kỳ.

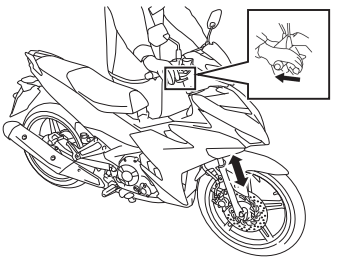
Kiểm tra tình trạng

Kiểm tra bề mặt ống nhún xem có bị trầy xước, hư hỏng không, có rò rỉ dầu giảm chấn không.

Kiểm tra hoạt động

1. Dựng xe trên bề mặt bằng phẳng và giữ xe thẳng đứng. **CẢNH BÁO! Giữ xe chắc chắn để tránh nguy hiểm do xe bị đổ.** [VWA10752]

2. Vừa bóp phanh trước, vừa nhún giảm xóc lên xuống vài lần để xem hoạt động nhún và hồi có trơn tru, êm ái không.



VCA10591

CHÚ Ý

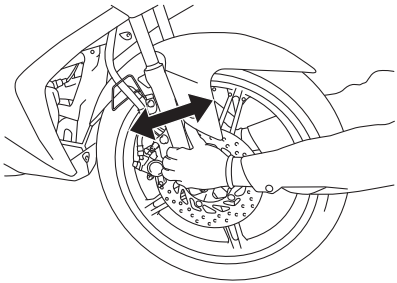
Nếu phát hiện có sự hư hỏng hay hoạt động bất thường nào của giảm sóc trước, hãy đem đến đại lý Yamaha để kiểm tra.

VAU45512

Kiểm tra cổ phốt

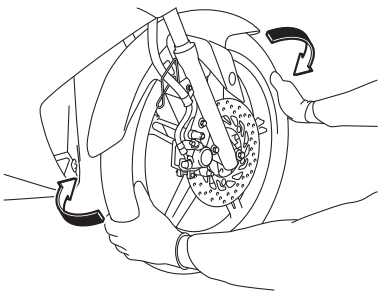
Nếu bộ bi, bát phốt bị mòn, rơ lỏng có thể gây nguy hiểm. Vì vậy, hoạt động của cổ phốt phải được kiểm tra định kỳ theo lịch trình bảo dưỡng và bôi trơn quy định.

1. Dựng xe lên bằng chân chống đứng. **CẢNH BÁO! Giữ xe chắc chắn để tránh nguy hiểm do xe bị đổ.** [VWA10752]
2. Dùng hai tay nắm đầu dưới ống giảm xóc, lắc về trước và sau. Nếu cảm thấy có độ rơ lỏng, hãy mang xe đến đại lý Yamaha để kiểm tra và sửa chữa.



VAU23292

Kiểm tra ổ bi bánh xe



Ổ bi bánh xe trước và sau phải được kiểm tra định kỳ theo lịch bảo trì và bôi trơn quy định. Nếu như thấy moay ơ, bánh xe bị rơ lỏng, hay quay bánh xe không trơn tru, hãy mang xe đến đại lý Yamaha để kiểm tra ổ bi bánh xe.

VAU65853

Ắc quy

Ắc quy được bố trí bên dưới chỗ ngồi của người lái xe. (Xem trang 4-29)
Loại xe này được gắn ắc quy VRLA (bình ắc quy khô). Không cần phải kiểm tra dung dịch điện phân hay châm thêm nước cất. Tuy nhiên, các đầu nối chì cần phải được kiểm tra, nếu cần thiết phải xiết chặt lại.

VWA10761

⚠ CẢNH BÁO

- **Dung dịch điện phân của ắc quy rất độc hại, nguy hiểm và gây cháy. Nó chứa chất axit sunfuric có thể gây bỏng nặng. Tránh để tiếp xúc với da, mắt hay quần áo và nên che kín mắt khi làm việc gần ắc quy. Trong trường hợp tiếp xúc, hãy thực hiện các biện pháp sơ cứu sau đây.**
  - **NGOÀI DA: Dội, rửa thật nhiều nước.**
  - **TRONG CƠ THỂ: Uống thật nhiều nước hay sữa. Đi khám bác sỹ ngay lập tức.**
  - **Ở MẮT: Rửa nước trong khoảng 15 phút sau đó đến ngay bệnh viện để cấp cứu.**
- **Ắc quy sinh ra các khí dễ gây cháy nổ. Do đó, nên để xa nguồn lửa, nơi hút thuốc lá…. Khi nạp ắc quy cần để nơi thông thoáng và riêng biệt.**
- **CẤT GIỮ XA TẦM TAY CỦA TRẺ EM.**

VWA16091

⚠ CẢNH BÁO

Tháo các bu lông và các vít bắt để tháo nắp ắc quy ra trước khi thực hiện bảo dưỡng. Vật liệu nắp ắc quy có thể dẫn điện. Nếu không tháo nắp, dùng một dụng cụ chạm vào nắp và cực dương ắc quy cùng một lúc có thể sẽ gây ra tình trạng ngắn mạnh và tia lửa điện.

Sạc ắc quy

Hãy đến đại lý Yamaha để sạc ắc quy khi ắc quy hết điện. Hãy lưu ý rằng, ắc quy sẽ mau hết điện khi xe có gắn thêm các phụ kiện điện.

VCA16522

CHÚ Ý

Để sạc ắc quy VRLA, cần phải có bộ sạc ắc quy chuyên dụng (điện áp không đổi). Sử dụng bộ sạc thông thường sẽ rất dễ làm hư hỏng ắc quy.

Cất giữ ắc quy

1. Nếu không sử dụng xe trên một tháng, nên tháo ắc quy ra, nạp đầy và cất giữ ở nơi khô, thoáng. ***CHÚ Ý:*** **Khi tháo ắc quy, khóa điện phải tắt, sau đó ngắt kết nối dây âm trước rồi mới đến dây dương.** [VCA16304]
2. Nếu cất giữ ắc quy trên hai tháng, hãy kiểm tra ít nhất một tháng một lần và nạp đầy nếu cần thiết.

3. Sạc đầy ắc quy trước khi lắp lại để sử dụng. ***CHÚ Ý:*** **Khi lắp ắc quy, khóa điện phải tắt, sau đó nối dây dương trước sau đó mới đến dây âm.** [VCA16842]
4. Sau khi lắp lại, phải bảo đảm rằng các đầu dây đúng các cực của ắc quy.

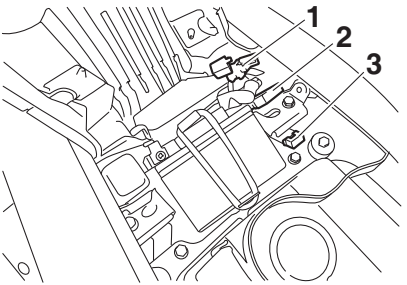
VCA16531

CHÚ Ý

Ắc quy phải luôn được nạp điện. Cất giữ ắc quy không được nạp điện có thể gây ra hư hỏng cho ắc quy.

VAU62445

Thay cầu chì



1. Cầu chì chính
2. Cầu chì phụ
3. Cầu chì thiết bị định vị tìm xe

Để giữ cầu chì được bố trí dưới yên xe. (Xem trang 4-29)
Nếu cầu chì bị đứt, thay mới cầu chì như sau.

1. Xoay khóa điện về vị trí “OFF” để ngắt tất cả các mạch điện.
2. Tháo cầu chì đã bị đứt ra rồi lắp cầu chì mới vào. **CẢNH BÁO! Tuyệt đối không sử dụng cầu chì có cường độ dòng điện cao hơn quy định. Việc thay thế cầu chì có cường độ dòng điện không đúng có thể làm cho hệ thống điện hư hỏng và gây cháy nổ.** [VWA15132]

Cầu chì quy định:
Cầu chì chính:
15.0 A
Cầu chì phụ:
7.5 A
Cầu chì định vị:
10.0 A

3. Xoay khóa điện sang vị trí “ON” và đóng các mạch điện để kiểm tra hoạt động của các thiết bị.
4. Nếu cầu chì lại bị đứt, thì hãy mang đến đại lý Yamaha để kiểm tra và sửa chữa.

VAU62850

Đèn pha

Mẫu xe này được trang bị đèn pha loại đèn LED.

Nếu đèn pha không sáng, hãy đến đại lý Yamaha để kiểm tra mạch điện.

VCA16581

CHÚ Ý

Không dán các hình dán hoặc màn phim tối vào kính chụp đèn pha.

VAU44941

Đèn phụ

Mẫu xe này được trang bị đèn phụ loại loại đèn LED.

Nếu đèn phụ không sáng, hãy đến đại lý Yamaha để kiểm tra.

VAU24182

Đèn đuôi/đèn phanh

Mẫu xe này được trang bị đèn đuôi/đèn phanh loại LED.

Nếu đèn đuôi/đèn phanh không sáng, hãy mang xe đến đại lý Yamaha để kiểm tra.

VAUV0560

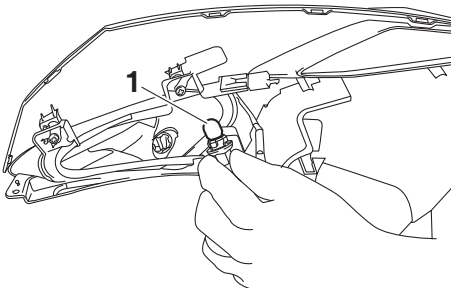
Thay bóng đèn xinhan trước

VCA10671

CHÚ Ý

Nên đến đại lý Yamaha để thực hiện công việc này.

1. Dựng xe lên bằng chân chống đứng.
2. Tháo nắp ốp A và B. (Xem trang 7-13)
3. Xoay ngược chiều kim đồng hồ để tháo đui đèn xinhan (cùng với bóng đèn).



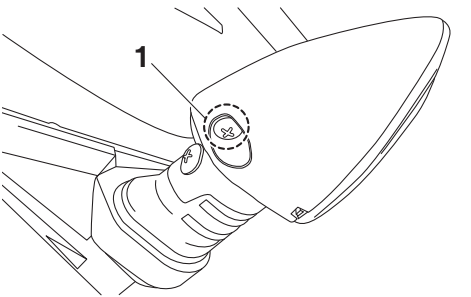
1. Bóng đèn xinhan

4. Kéo bóng đèn bị cháy để tháo ra.
5. Lắp bóng mới vào.
6. Xoay cùng chiều kim đồng hồ để lắp đui đèn (cùng với bóng đèn).
7. Lắp các nắp ốp.

VAUU1121

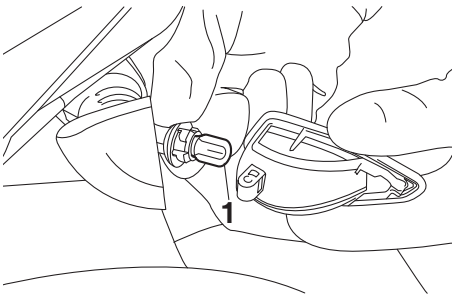
Thay bóng đèn xinhan sau

1. Tháo vít bắt để tháo kính đèn xinhan sau ra.



1. Vít bắt

2. Kéo bóng đèn bị cháy để tháo ra.



1. Bóng đèn xinhan

3. Ấn nhẹ bóng đèn mới để lắp nó vào đuôi đèn.

VCAU0081

CHÚ Ý

Nếu bóng đèn xinhan có công suất khác loại khuyến cáo sử dụng, có thể ảnh hưởng đến độ sáng nhấp nháy của đèn.

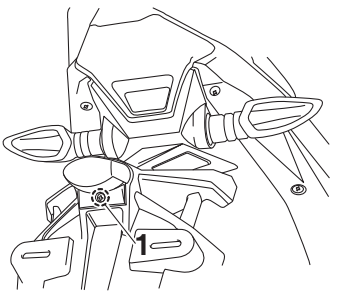
4. Vặn vít để lắp lại kính đèn.***CHÚ Ý:*** **Không vặn vít quá lực, nếu không sẽ làm vỡ kính.** [VCA11192]

7

VAU24314

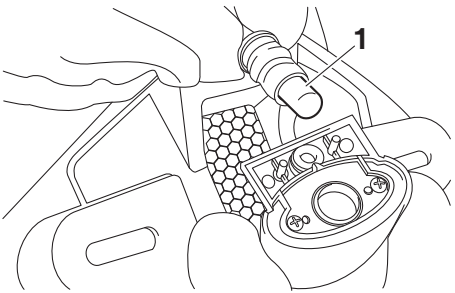
Thay bóng đèn biển số

1. Tháo tấm che bóng đèn bằng cách tháo các vít bắt.



1. Vít bắt

2. Xoay ngược chiều kim đồng hồ để tháo đuôi đèn xinhan (cùng với bóng đèn).



1. Bóng đèn biển số

3. Kéo bóng đèn bị cháy để tháo ra.
4. Lắp bóng mới vào.
5. Xoay cùng chiều kim đồng hồ để lắp đui đèn (cùng với bóng đèn).
6. Vặt chặt vít để lắp lại kính đèn biển số.

Bánh xe trước

VAU24361

VAU60841

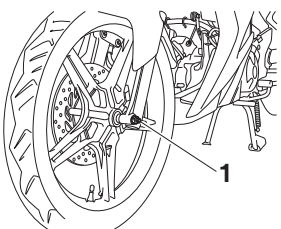
Tháo bánh xe trước

VWA10822

⚠ CẢNH BÁO

Giữ xe chắc chắn để tránh nguy hiểm do xe bị đổ.

1. Dựng xe lên bằng chân chống đứng.
2. Tháo êcu trục bánh xe.



1. Êcu trục

3. Kéo trục bánh xe ra và sau đó tháo bánh xe. ***CHÚ Ý:*** **Không bóp phanh sau khi tháo bánh xe và đĩa phanh ra, nếu không má phanh sẽ bị kẹp chặt.** [VCA11073]

Lắp bánh trước

1. Nâng bánh xe lên giữa hai ty phuộc.
2. Đặt trục bánh xe vào, sau đó lắp êcu trục.
3. Dựng xe bằng chân chống đứng sao cho bánh trước nhấc lên khỏi mặt đất.
4. Xiết chặt êcu trục bánh xe tới một lực xiết quy định.

Lực xiết tiêu chuẩn:
Êcu trục:
40 N·m (4.0 kgf·m, 30 lb·ft)

GHI CHÚ

Khi xiết chặt êcu trục bánh xe, phải giữ trục bánh xe bằng một cờ lê để giữ cho nó không bị xoay.

5. Vừa bóp phanh trước, vừa nhún giảm xóc lên xuống vài lần để xem hoạt động nhún và hồi có trơn tru, êm ái không.

VAU25081

Bánh xe sau

VAU66621

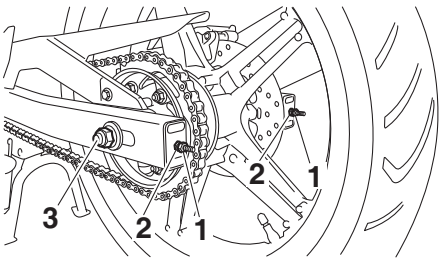
Tháo bánh xe sau

VWA10822

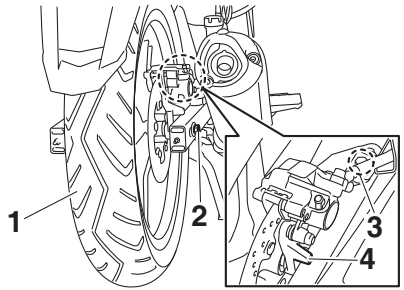
⚠ CẢNH BÁO

Giữ xe chắc chắn để tránh nguy hiểm do xe bị đổ.

1. Nới lỏng ê cu hăm và êcu chỉnh độ chùng xích truyền động ở mỗi bên của càng sau.
2. Nới lỏng êcu trục và bulông giá giữ phanh dầu.



1. Êcu hãm
2. Êcu điều chỉnh độ chùng xích truyền động
3. Êcu trục



1. Bánh xe sau
2. Trục bánh xe
3. Bulông giá giữ phanh dầu
4. Bulông giá giữ phanh dầu

3. Dựng xe lên bằng chân chống đứng.
4. Tháo êcu trục bánh xe.
5. Đẩy bánh xe hướng ra phía trước sau đó tháo xích truyền động khỏi đĩa xích phía sau.

GHI CHÚ

Không cần tháo xích truyền động để tháo và lắp bánh xe.

6. Kéo trục bánh xe ra trong khi đỡ phanh dầu và nâng nhẹ bánh xe lên.

GHI CHÚ

Sử dụng búa cao su gõ nhẹ để đẩy trục bánh xe ra ngoài.

7. Tháo bánh xe. ***CHÚ Ý:*** **Không bóp phanh sau khi tháo bánh xe và đĩa phanh ra, nếu không má phanh sẽ bị kẹp chặt.** [VCA11073]

Lắp bánh xe sau

1. Đưa trục bánh xe vào từ phía bên phải để lắp bánh xe và phanh dầu.

GHI CHÚ

- Phải đảm bảo rằng khe ở giá đỡ phanh dầu phải vừa khít với chốt hãm trên càng sau.
- Phải đảm bảo rằng có đủ khoảng trống giữa các má phanh trước khi lắp bánh xe.

2. Lắp xích truyền động vào đĩa xích phía sau.
3. Lắp êcu trục bánh xe.
4. Điều chỉnh độ chùng của xích. (Xem trang 7-46)
5. Gạt xe khỏi chân chống đứng sau cho bánh xe sau chạm mặt đất, sau đó gạt chân chống cạnh xuống.

6. Xiết chặt êcu trục, bulông giá giữ phanh dầu, sau đó xiết chặt êcu hãm đến lực xiết quy định.

Lực xiết tiêu chuẩn:
Êcu trục:
90 N·m (9.0 kgf·m, 66 lb·ft)
Bulông giá giữ phanh dầu:
39 N·m (3.9 kgf·m, 29 lb·ft)
Êcu hãm:
7 N·m (0.7 kgf·m, 5.2 lb·ft)

VAU25872

Xử lý sự cố

Mặc dù tất cả các xe Yamaha đều trải qua quá trình kiểm tra nghiêm ngặt trước khi xuất xưởng, tuy nhiên vẫn có thể sẽ có những trục trặc xảy ra trong quá trình sử dụng xe. Nếu có bất kỳ trục trặc nào về nhiên liệu, hệ thống nén, hay hệ thống đánh lửa có thể làm cho xe chậm khởi động và mất điện.

Sơ đồ xử lý các trục trặc trình bày các quy trình kiểm tra cơ bản cho các hệ thống. Tuy nhiên, nếu bạn cần sửa chữa, bạn nên mang xe đến Đại Lý Yamaha. Tại các đại lý Yamaha sẽ có các kỹ thuật viên có chuyên môn và được đào tạo, cùng với các thiết bị chuyên dùng sẽ giúp bảo dưỡng và sửa chữa tốt chiếc xe của bạn.

Nên sử dụng phụ tùng chính hiệu Yamaha. Một số phụ tùng giả hiệu có thể có hình dáng rất giống phụ tùng chính hiệu của Yamaha, tuy nhiên, chất lượng của chúng thường rất kém. Hậu quả là tuổi thọ của chúng rất thấp và còn có thể làm hư hỏng các chi tiết khác liên quan, nên dẫn đến chi phí sửa chữa tốn kém nhiều hơn.

VWA15142

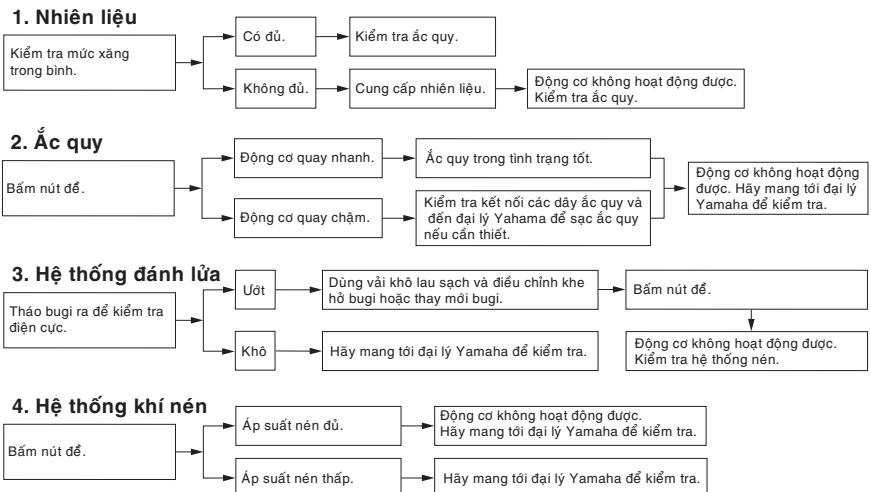
⚠ CẢNH BÁO

Khi kiểm tra hệ thống nhiên liệu, tuyệt đối không được hút thuốc, và không đặt xe gần khu vực có mồi lửa. Xăng và hơi xăng có thể bắt lửa và cháy nổ sẽ gây ra thương tích hay thiệt hại về tài sản.

VAU42136

Sơ đồ xử lý sự cố

Vấn đề khởi động hay hiệu suất động cơ kém

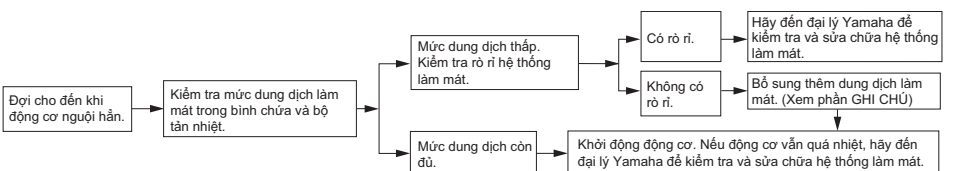


Động cơ bị quá nhiệt

VWA10401

⚠ CẢNH BÁO

- **Không nên tháo nắp bộ tản nhiệt khi động cơ và bộ tản nhiệt đang nóng. Dung dịch hoặc hơi nóng có thể gây nổ nếu gặp áp suất và dẫn đến thương tích nghiêm trọng. Đợi cho đến khi động cơ nguội hẳn.**
- **Sau khi tháo bulông hãm nắp bộ tản nhiệt, đặt một miếng giẻ dày trên nắp bộ tản nhiệt, sau đó từ từ xoay nắp ngược chiều kim đồng hồ đến chốt hãm để áp suất dư thoát hết ra ngoài. Khi không còn nghe tiếng kêu, vừa ấn vừa xoay nắp bộ tản nhiệt ngược chiều kim đồng hồ, sau đó tháo nắp ra.**



GHI CHÚ

Nếu không có sẵn dung dịch làm mát, có thể sử dụng nước máy để thay thế, miễn là nên thay bằng dung dịch làm mát càng sớm càng tốt.

VAU37834

Lưu ý tình trạng xỉn màu

VCA15193

CHÚ Ý

Một số dòng xe có các chi tiết được sơn màu bóng mờ. Hãy tham vấn đại lý Yamaha để cho lời khuyên sử dụng loại sản phẩm nào để vệ sinh các chi tiết này. Sử dụng bàn chải, hóa chất mạnh hoặc hợp chất vệ sinh khi vệ sinh các chi tiết này sẽ làm trầy xước hoặc hư hại bề mặt của chúng. Không nên dùng xi để đánh bóng các chi tiết có màu bóng mờ.

VAUW0066

Bảo dưỡng

Trong khi thiết kế mở là một đặc điểm hấp dẫn về công nghệ của loại xe này, nó vẫn bộc lộ nhiều khuyết điểm. Sự gỉ sét và ăn mòn có thể xảy ra dù cho các chi tiết đều có chất lượng cao. Ống xả bị gỉ có thể ít gây chú ý hơn đối với xe hơi nhưng sẽ giảm giá trị bề ngoài của xe máy. Bảo dưỡng thường xuyên và hợp lý không chỉ là tuân theo các quy định về bảo hành mà còn giữ xe của bạn ở tình trạng tốt, kéo dài tuổi thọ và tối ưu hóa chức năng.

Trước khi vệ sinh xe

1. Đậy nắp bộ giảm thanh bằng túi nylon sau khi động cơ đã nguội.

2. Phải chắc chắn rằng tất cả nắp đậy và tất cả các mối nối điện, khớp nối kể cả nắp bugi phải được đóng chặt.
3. Dùng dầu tẩy dầu nhớt và bàn chải để lau chùi sạch các bụi bẩn như cặn dầu bám trên cácte, nhưng không sử dụng các chất đó để vệ sinh các phớt, joăng, vấu xích, xích truyền động và các trục bánh xe. Rửa lại các vết bẩn và chất tẩy dầu nhờn bằng nước.

Vệ sinh

VCA10773

CHÚ Ý

- **Tránh sử dụng các chất tẩy rửa có độ axit mạnh để lau chùi xe, đặc biệt là các vành nan hoa. Nếu sử dụng các chất đó để tẩy các vết bẩn khó lau chùi, không nên để tiếp xúc với các chi tiết dễ bị ảnh hưởng. Đồng thời dội nước rửa sạch các chi tiết vừa lau chùi, sau đó xì khô và phun bụi chống ăn mòn.**
- **Nếu lau chùi không đúng cách có thể sẽ gây hư hỏng các bộ phận bằng nhựa (chẳng hạn như nắp đậy máy, các nắp ốp, kính chắn gió, kính đèn pha, kính đồng hồ đo, ...) và ống xả. Chỉ sử dụng giẻ mềm hoặc miếng cao su xốp có tẩm nước để lau chùi các bộ phận bằng nhựa đó. Tuy nhiên, nếu các bộ phận bằng nhựa đó không thể rửa sạch bằng nước, hãy tẩm**

thêm xà phòng nhẹ. Phải đảm bảo rửa sạch bọt xà phòng bằng nước vì nó sẽ gây hư hỏng cho các bộ phận bằng nhựa.

- Không dùng bất kỳ loại hóa chất sệt để vệ sinh các bộ phận bằng nhựa. Tránh sử dụng vải hoặc miếng xốp thấm các loại chất tẩy rửa có tính mài mòn và tẩy mạnh, dung môi, nhiên liệu (xăng), chất tẩy hoặc chống gỉ, chất chống kết băng hoặc chất điện phân.
- Không sử dụng thiết bị rửa phun áp suất cao hoặc phun hơi vì có thể nước sẽ thấm và làm ròi rỉ các vùng sau đây: phớt (của bánh xe, giảm sóc và phanh…), các bộ phận điện (các mối nối, khớp nối, các thiết bị, công tắc và đèn), ống thông hơi.
- Đối với những loại xe có gắn kính chắn gió: Không sử dụng các chất tẩy rửa mạnh hoặc các miếng xốp cứng vì sẽ làm trầy xước và mờ kính. Một số chất tẩy rửa dành cho các bộ phận nhựa có thể sẽ làm trầy xước kính. Dùng thử chất tẩy rửa đó lên các chi tiết nhỏ ẩn phía trong trước khi sử dụng để chắc chắn rằng nó không để lại vết trầy xước nào. Nếu kính chắn gió bị trầy xước, dùng chất đánh bóng nhựa có chất lượng cao để đánh bóng lại kính sau khi rửa xe xong.

Sau khi vận hành ở điều kiện bình thường

Lau sạch các bụi bẩn bằng nước ấm, xà phòng nhẹ, miếng xốp sạch và mềm, sau đó dội nước để rửa lại hoàn toàn. Dùng bàn chải để vệ sinh các chỗ khó tiếp cận. Các vết bẩn khó lau chùi sẽ dễ dàng lau chùi hơn nếu được phủ lên một tấm giẻ ướt trong vài phút trước khi lau.

Sau khi vận hành trong mưa hoặc gần biển

Bởi vì muối biển có tính chất ăn mòn cực mạnh, hãy thực hiện các bước sau đây sau mỗi lần vận hành xe trong mưa hoặc gần biển.

1. Rửa xe bằng nước lạnh và dung dịch xà phòng nhẹ sau khi động cơ đã nguội. ***CHÚ Ý:*** **Không sử dụng nước ấm vì sẽ làm tăng tác động mài mòn của muối.** [VCA10792]
2. Phun bụi lớp bảo vệ chống gỉ lên tất cả các bề mặt kim loại, bao gồm bề mặt crom và mạ niken, để bảo vệ chống gỉ.

Sau khi vệ sinh xe

1. Lau khô xe bằng giẻ mềm.
2. Lau khô ngay bộ xích truyền động và bôi trơn ngay để chống gỉ.
3. Dùng vật liệu đánh bóng để làm sáng các chi tiết bằng thép không gỉ, nhôm và crom, bao gồm cả hệ thống xả. (Ngay cả khi hệ thống xả bằng thép không gỉ bị xỉn màu,

không còn sáng do nhiệt tạo ra, vẫn có thể làm sáng bằng cách đánh bóng.)

4. Để bảo vệ chống gỉ, bạn nên phun bụi lớp bảo vệ chống gỉ lên tất cả các bề mặt kim loại, bao gồm cả bề mặt crom và nicken.
5. Dùng dầu phun là chất lau chùi thông dụng để tẩy các vết dơ trên xe.
6. Sơn sửa các lớp sơn bị tróc nhỏ do va chạm vào đá, hay các vật cứng….
7. Dùng xi để đánh bóng tất cả các bề mặt sơn.
8. Nên để xe khô ráo hoàn toàn trước khi cất giữ.

VWA11132

⚠ CẢNH BÁO

Các tạp chất bám trên phanh hoặc lốp xe có thể sẽ gây ra tình trạng mất điều khiển.

- **Chắc chắn rằng không có dầu hay chất xi nào bám trên phanh hay lốp xe.**
- **Nếu cần, lau chùi đĩa phanh và bố phanh bằng chất tẩy rửa phanh đĩa hoặc axeton, và rửa sạch lốp xe bằng nước và dung dịch xà phòng nhẹ. Trước khi vận hành xe với tốc độ cao, bạn nên kiểm tra hoạt động của phanh và khả năng quay vòng.**

VCA10801

CHÚ Ý

- **Phun bụi dầu và xi sơ qua và phải lau chùi sạch các vết dầu lan ra xung quanh.**
- **Không được phun dầu hay xi lên các chi tiết bằng nhựa và cao su, hãy lau chùi các chi tiết này với sản phẩm thích hợp.**
- **Tránh sử dụng các hợp chất đánh bóng nhám vì sẽ dễ làm tróc các lớp sơn.**

GHI CHÚ

- Hãy tham vấn đại lý Yamaha để chọn chất tẩy rửa phù hợp.
- Rửa xe, thời tiết mưa hoặc khí hậu ẩm ướt có thể làm đèn pha mờ đi. Hãy bật đèn pha trong một thời gian ngắn sẽ giúp loại bỏ sự ẩm ướt trong ống kính đèn.

VAU43204

Cất giữ

Trong thời gian ngắn

Nên cất giữ xe của bạn ở nơi khô ráo và nếu cần nên dùng tấm phủ thoáng khí để đậy xe nhằm tránh bụi bặm. Chắc chắn rằng hệ thống xả phải nguội trước khi phủ đậy xe.

VCA10811

CHÚ Ý

- **Cất giữ xe ở phòng không thoáng khí hay phủ vải nhựa lên xe trong khi xe đang bị ướt sẽ tích tụ nước và các chất ẩm gây ra gỉ sét.**
- **Để bảo vệ chống gỉ sét, tránh cất giữ xe ở các tầng hầm ẩm ướt, hay chuồng nuôi gia súc (vì có ammoniac) và các khu vực cất giữ các hóa chất mạnh.**

Trong thời gian dài

Trước khi cất giữ xe trong vài tháng, bạn nên:

1. Tuân thủ theo tất cả các chỉ dẫn ở phần "Bảo dưỡng" của chương này.
2. Đổ đầy bình xăng và bổ sung chất ổn định nhiên liệu (nếu có) để bảo vệ bình xăng chống gỉ sét và bảo vệ nhiên liệu tránh làm giảm chất lượng.
3. Thực hiện các quy trình sau đây để bảo vệ xilanh, xéc măng v.v..chống lại sự gỉ mòn.
   a. Tháo nắp bugi và bugi.
   b. Đổ một muỗng dầu động cơ vào lỗ bugi.
   c. Lắp nắp bugi vào bugi, và đặt bugi lên đầu xilanh để các điện cực có thể tiếp đất. (Để hạn chế tình trạng phát ra tia lửa điện khi thực hiện các bước tiếp theo.)
   d. Khởi động động cơ nhiều lần. (Để phủ đều dầu lên thành xilanh.) **CẢNH BÁO! Để tránh hư hại hoặc bị thương tích do tia lửa điện phát ra, nên chắc chắn là các điện cực động cơ đã được tiếp đất trong khi khởi động động cơ.** [VWA10952]
   e. Tháo nắp bugi ra khỏi bugi, sau đó lắp bugi và nắp bugi vào.
4. Bôi trơn tất cả các dây cáp và chốt xoay của các tay phanh, tay ga, bàn đạp và chống đứng/cạnh.

5. Kiểm tra, và nếu cần thiết điều chỉnh áp suất bơm lốp, và sau đó dựng đứng xe lên sao cho hai bánh xe không tiếp xúc với mặt đất. Nên luân phiên xoay bánh xe trước và sau thường xuyên để giữ được sự hoạt động êm nhẹ của lốp.
6. Phủ túi nylon lên nắp của bộ giảm âm để tránh ẩm ướt lọt vào.
7. Tháo ắc quy và nạp no. Cất giữ ở nơi khô ráo và nạp ít nhất một lần trong tháng. Không cất giữ ắc quy ở nơi quá lạnh hoặc nóng [nhiệt độ dưới 0 °C (30 °F) hoặc trên 30 °C (90 °F)]. Để biết thêm thông tin về cất giữ ắc quy, vui lòng xem trang 7-57.

GHI CHÚ

Nên thực hiện các sửa chữa cần thiết trước khi cất giữ xe.

Thông số kỹ thuật

Kích thước:

Chiều dài:
1985 mm (78.1 in)
Chiều rộng:
670 mm (26.4 in)
Chiều cao:
1100 mm (43.3 in)
Chiều cao yên xe:
795 mm (31.3 in)
Khoảng cách giữa hai trục bánh xe:
1290 mm (50.8 in)
Khoảng sáng gầm:
155 mm (6.1 in)

Trọng lượng:

Trọng lượng không tải:
117 kg (257 lb)

Động cơ:

Loại động cơ:
Loại động cơ SOHC 4 kì, làm mát bằng chất lỏng
Bố trí xilanh:
Xilanh đơn
Dung tích xilanh:
149.8 cm³
Đường kính × khoảng chạy:
57.0 × 58.7 mm (2.24 × 2.31 in)
Tỉ số nén:
10.4 : 1
Hệ thống khởi động:
Nút khởi động điện
Hệ thống bôi trơn:
Loại cácte ướt

Dầu nhớt động cơ:

Nhãn hiệu khuyến cáo:

YAMALUBE®

Cấp độ nhớt SAE:
10W-40
Cấp dầu nhớt khuyến cáo:
Loại có cấp chất lượng API từ SG trở lên, MA tiêu chuẩn JASO

9

Thông số kỹ thuật

Lượng dầu:
Không thay lọc dầu:
0.95 L (1.00 US qt, 0.84 Imp.qt)
Thay lọc dầu:
1.00 L (1.06 US qt, 0.88 Imp.qt)

Lượng dung dịch làm mát:

Dung tích bình chứa dung dịch làm mát (đến mức vạch tối đa):
0.28 L (0.30 US qt, 0.25 Imp.qt)
Dung tích bộ tản nhiệt (gồm tất cả các ống dẫn):
0.48 L (0.51 US qt, 0.42 Imp.qt)

Lọc gió:

Lọc gió:
Phần tử lọc khô

Xăng:

Nhiên liệu khuyến cáo:
Xăng không chì thông thường
Dung tích bình xăng:
4.2 L (1.11 US gal, 0.92 Imp.gal)

Bugi:

Nhà sản xuất/model:
NGK/CR8E
Khe hở bugi:
0.7–0.8 mm (0.031–0.031 in)

Ly hợp:

Loại ly hợp:
Ướt, đĩa liên vòm

Hệ thống truyền động:

Tỷ số truyền giảm tốc sơ cấp:
3.042 (73/24)
Dẫn động cuối:
Xích truyền động
Tỷ số truyền giảm tốc thứ cấp:
3.000 (42/14)
Kiểu truyền động:
Bộ bánh răng ăn khớp liên tục 5 cấp độ
Vận hành:
Điều khiển chân trái
Tỷ số truyền động:
Thứ nhất:
2.833 (34/12)

Thứ hai:
1.875 (30/16)
Thứ ba:
1.429 (30/21)
Thứ tư:
1.143 (24/21)
Thứ năm:
0.957 (22/23)

Khung xe:

Kiểu khung xe:
Backbone
Góc nghiêng trục lái:
26.00 °
Độ lệch phương trục lái:
81 mm (3.2 in)

Lốp trước:

Loại:
Không săm
Kích cỡ:
90/80-17M/C 46P
Nhà sản xuất/model:
IRC/NF67

Lốp sau:

Loại:
Không săm
Kích cỡ:
120/70-17M/C 58P
Nhà sản xuất/model:
IRC/NF67

Tải trọng:

Tải tối đa:
152 kg (335 lb)
(Tổng trọng lượng bao gồm người lái, người ngồi sau và các vật dụng kèm theo)

Áp suất bơm lốp (lốp nguội):

1 người:
Trước:
225 kPa (2.25 kgf/cm², 33 psi)
Sau:
225 kPa (2.25 kgf/cm², 33 psi)
2 người:
Trước:
225 kPa (2.25 kgf/cm², 33 psi)
Sau:
225 kPa (2.25 kgf/cm², 33 psi)

Thông số kỹ thuật

Bánh trước:
Loại vành xe:
Vành mâm đúc
Kích cỡ vành:
17M/C x MT1.85
Bánh xe sau:
Loại vành xe:
Vành mâm đúc
Kích cỡ vành:
17M/C x MT3.50
Phanh trước:
Loại:
Phanh đĩa đơn
Vận hành:
Điều khiển tay bên phải
Dầu phanh khuyến cáo sử dụng:
DOT 3 hoặc DOT 4
Phanh sau:
Loại:
Phanh đĩa đơn
Vận hành:
Điều khiển bằng chân bên phải
Dầu phanh khuyến cáo sử dụng:
DOT 3 hoặc DOT 4
Hệ thống treo trước:
Loại:
Kiểu ống lồng
Loại giảm chấn/lò xo:
Giảm chấn dầu/lò xo
Hành trình nhún của bánh xe:
100 mm (3.9 in)
Hệ thống treo sau:
Loại:
Càng sau
Loại giảm chấn/lò xo:
Giảm chấn dầu/lò xo
Hành trình nhún của bánh xe:
91 mm (3.6 in)
Hệ thống điện:
Hệ thống đánh lửa:
TCI
Hệ thống sạc:
Vô lăng điện

Ắc quy:
Model:
GTZ4V
Điện áp, dung lượng:
12 V, 3.0 Ah

Điện áp/công suất × số lượng:
Đèn pha:
LED
Đèn đuôi/đèn phanh:
LED
Đèn xinhan trước:
12 V, 10.0 W × 2
Đèn xinhan sau:
12 V, 10.0 W × 2
Đèn phụ:
LED
Đèn côngtơmét:
LED
Đèn báo vị trí mo:
LED
Đèn báo bật đèn pha:
LED
Đèn báo bật xinhan:
LED
Đèn cảnh báo nhiệt độ dung dịch làm mát:
LED
Đèn cảnh báo động cơ:
LED

Cầu chì:
Cầu chì chính:
15.0 A
Cầu chì phụ:
7.5 A
Cầu chì định vị:
10.0 A

Đặc điểm nhận dạng xe

VAU26365

Các số nhận dạng của xe

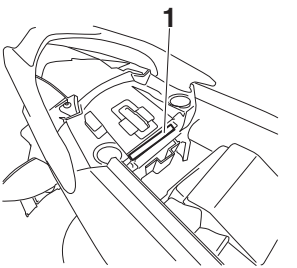
Ghi lại số seri động cơ và số khung vào các ô trống ở bên dưới để mang lại sự thuận lợi khi bạn cần đặt phụ tùng ở các đại lý Yamaha hay cần tham khảo trong trường hợp xe bị mất cắp.

SỐ KHUNG:

SỐ SERI ĐỘNG CƠ:

VAUV0540

Số khung



1. Số khung

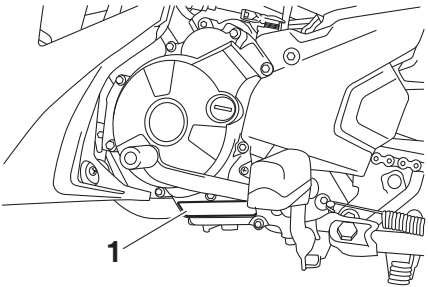
Số khung được đóng vào khung xe. (Xem trang 4-29)

GHI CHÚ

Số khung được sử dụng để nhận dạng xe của bạn và có thể được sử dụng để đăng ký xe với cơ quan cấp giấy phép lái xe ở địa phương bạn.

VAUU1221

Số máy



1. Số máy

Số máy được đóng ở phía trái bên dưới lốc máy.



YAMAHA MOTOR VIETNAM CO., LTD.

IN TẠI VIỆT NAM